

Số: **268** /QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày **09** tháng **02** năm **2017**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành “Kế hoạch cải cách, phát triển
và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 – 2020”**

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Quyết định số 65/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 448/QĐ-TTg ngày 25/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 1919/QĐ-BTC ngày 06/9/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1614/QĐ-BTC ngày 19/7/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá ngành Hải quan giai đoạn 2016 - 2020;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2015-2020;

Căn cứ Quyết định số 2614/KH-UBND ngày 12/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính Phủ và Chương trình hành động cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Quảng Ninh năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 04/4/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Công văn số 3766/Ctr-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh về Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh; Lãnh đạo Ban Cải cách hiện đại hoá hải quan - Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hoá Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 – 2020”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh tổ chức triển khai kế hoạch này theo đúng mục tiêu, hoạt động và lộ trình đề ra; thực hiện báo cáo Tổng cục Hải quan về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện kế hoạch theo định kỳ.

2. Cục Tài vụ quản trị thống nhất với Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh trình Tổng cục phê duyệt dự toán kinh phí và các nguồn lực đảm bảo thực hiện Kế hoạch này.

3. Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh báo cáo với Thường trực Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh Quảng Ninh để tranh thủ sự chỉ đạo, giúp đỡ; đồng thời chủ động phối hợp với các ngành có liên quan để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hiện đại hóa Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016 – 2020.

4. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan có trách nhiệm phối hợp với Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo đồng bộ với chương trình hiện đại hoá của Ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh và Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (để b/c);
- UBND tỉnh Quảng Ninh (để phối hợp);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, CCHĐH (3b), Cục HQQN (8b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Vũ Ngọc Anh



**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN VÀ HIỆN ĐẠI HÓA
CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số **268/QĐ-TCHQ** ngày **09** tháng **02** năm **2017**
của Tổng cục Hải quan)

PHẦN I
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Hải quan Quảng Ninh trở thành đơn vị Hải quan điện tử, hiện đại, triển khai hiệu quả, hiệu lực các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước về hải quan; là đơn vị đi đầu trong công tác cải cách, hiện đại hóa, trong cung cấp dịch vụ công; triển khai đầy đủ cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN theo lộ trình của Tổng cục Hải quan; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hải quan, đẩy mạnh xây dựng mối quan hệ với các đơn vị chức năng trên địa bàn, mối quan hệ đối tác hợp tác với doanh nghiệp. Xây dựng lực lượng hải quan Quảng Ninh chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, được trang bị và làm chủ các trang thiết bị công nghệ hiện đại đáp ứng yêu cầu cải cách, hiện đại hóa của ngành Hải quan.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Lĩnh vực Giám sát quản lý về hải quan

Chủ động nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị để hoàn thiện hệ thống pháp luật Hải quan và pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục hải quan điện tử theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm tối đa thủ tục, giấy tờ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục mở rộng với mức độ cao nhất đối với các thủ tục hải quan chủ yếu; kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng biển của doanh nghiệp kinh doanh cảng, kho, bãi với hệ thống thông quan điện tử của cơ quan hải quan; nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý chuyên ngành; đẩy mạnh Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – Doanh nghiệp.

2.2. Lĩnh vực Thuế xuất nhập khẩu

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý thuế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu trên cơ sở áp dụng toàn diện phương pháp quản lý hiện đại dựa trên nguyên tắc quản lý

rủi ro và ứng dụng công nghệ thông tin, đảm bảo thu đúng thu đủ, nộp ngân sách kịp thời, đồng thời góp phần tạo thuận lợi thương mại quốc tế.

2.3. Lĩnh vực Quản lý rủi ro

Công tác quản lý rủi ro được thực hiện và áp dụng xuyên suốt trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ hải quan nhằm tạo sự minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý hải quan.

2.4. Lĩnh vực kiểm soát chống buôn lậu

Thực hiện hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới thuộc địa bàn quản lý trên cơ sở triển khai đầy đủ các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đầy đủ trang thiết bị hiện đại đảm bảo gắn kết chặt chẽ kiểm soát hải quan và các hoạt động nghiệp vụ hải quan khác, góp phần bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, sức khỏe cộng đồng, chống thất thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo môi trường bình đẳng, công bằng cho hoạt động kinh doanh trên địa bàn phát triển.

2.5. Lĩnh vực Kiểm tra sau thông quan

Công tác Kiểm tra sau thông quan từng bước đạt đến trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả, thực hiện theo thông lệ phổ biến của hải quan các nước là kiểm toán sau thông quan (PCA), dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro; tham gia để từng bước chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ kiểm tra sau thông quan trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin. Tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp, khuyến khích hoạt động doanh nghiệp ưu tiên góp phần thực hiện những thỏa thuận công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia có quan hệ thương mại 2 chiều với Việt Nam.

2.6. Lĩnh vực tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực đội ngũ công chức Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở các quy định về quản lý nghiệp vụ và quản lý nguồn nhân lực đã được chuẩn hóa, đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, liêm chính, tuân thủ các quy định, có phương pháp làm việc hiện đại, hiệu suất xử lý công việc cao, sử dụng thành thạo các hệ thống phần mềm nghiệp vụ và trang thiết bị kỹ thuật, công nghệ mới hiện đại, có khả năng làm việc hiệu quả trong môi trường trong nước và quốc tế; Rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy hải quan của Cục Hải quan tỉnh theo hướng tinh gọn, hiệu quả, hiện đại, từng bước xây dựng, hoàn thiện mô hình cơ quan hải quan điện tử và thống nhất về tên gọi, mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm địa bàn và tình hình hoạt động, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2.7. Lĩnh vực Quản lý điều hành nội bộ

Công tác quản lý, điều hành của các cấp lãnh đạo và các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử; nâng cao hiệu quả quản trị, kiểm tra, giám sát, quản lý nội bộ, từng bước xây dựng văn phòng điện tử.

2.8. Lĩnh vực Hiện đại hóa cơ sở vật chất và trang thiết bị

Triển khai đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện hiện đại đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan. Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản nhà nước.

2.9. Lĩnh vực Công nghệ thông tin

Xây dựng Hệ thống Công nghệ thông tin trở thành hệ thống thông minh, xử lý tập trung trên nền tảng công nghệ hiện đại, có khả năng sẵn sàng cao, tích hợp với các hệ thống thông tin của các bên liên quan đáp ứng thực hiện thủ tục hải quan “Mọi lúc – Mọi nơi – Mọi phương tiện”.

Xây dựng và phát triển hệ thống thống kê hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đảm bảo thu thập thông tin thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời, chất lượng phục vụ hiệu quả cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, quản lý nhà nước của chính quyền địa phương.

2.10. Đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan

Thực hiện đầy đủ, chính xác việc đánh giá chỉ số hoạt động hải quan theo từng lĩnh vực nghiệp vụ.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

3.1. Triển khai thực hiện thủ tục Hải quan điện tử “*mọi nơi - mọi lúc - mọi phương tiện*”. Người khai Hải quan thực hiện khai báo mọi nơi với thời gian 24/7, trên tất cả các thiết bị cố định, di động hỗ trợ.

3.2. Rút ngắn thời gian thông quan/giải phóng hàng hóa: Mục tiêu đến năm 2020 còn dưới 36 giờ đối với hàng hóa xuất khẩu, 41 giờ đối với hàng hóa nhập khẩu.

3.3. 100% thủ tục hành chính liên quan đến công tác quản lý nhà nước về hải quan tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh được triển khai theo mô hình dịch vụ công trực tuyến. Trong đó phần đầu cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hải quan chủ yếu.

3.4. 100% Chi cục hải quan Cảng biển, đường bộ quốc tế, cửa khẩu chính thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh được trang bị hệ thống soi chiếu hành lý (đối với các đơn vị có hành khách xuất nhập cảnh), hệ thống giám sát bằng camera và các thiết bị hỗ trợ khác.

3.5. Tỷ lệ phân luồng vàng và luồng đỏ hàng năm, đối với các tiêu chí phân tích do Cục Hải quan tỉnh thiết lập và các Chi cục Hải quan trực thuộc chuyển luồng trong thông quan: Luồng vàng $\leq 15\%$, luồng đỏ $\leq 3\%$.

3.6. Sự hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hành chính trong lĩnh vực Hải quan ít nhất đạt 80% trở lên tại các chỉ số chính thuộc các chỉ tiêu: Tiếp cận thông tin pháp luật về thủ tục hải quan, thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, sự phục vụ của công chức hải quan, kết quả giải quyết thủ tục hành chính về hải quan... trong các cuộc khảo sát chính thức theo qui định.

3.7. Phần đầu 80% các nội dung liên quan đến việc quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ được thực hiện trên môi trường điện tử.

3.8. Công tác Kiểm tra sau thông quan: Hàng năm rà soát, thu thập thông tin, kiểm tra từ 20% đến 30% số lượt doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn. Tỷ lệ phát hiện vi phạm đạt từ 50% trở lên số lượt doanh nghiệp được kiểm tra trong các cuộc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp và từ 30% trở lên số lượt doanh nghiệp được kiểm tra trong các cuộc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan. Số lượng công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan chiếm ít nhất 15% số lượng cán bộ công chức toàn Cục Hải quan.

3.9. Phân đấu không để hình thành các điểm nóng, đường dây, ổ nhóm buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy trong địa bàn hoạt động hải quan. Công tác xử lý các hành vi vi phạm đảm bảo nghiêm minh, kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

3.10. Phân đấu 80% trở lên công chức Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đạt năng lực cấp độ 2 - thành thạo nghiệp vụ.

3.11. Phân đấu 100% các khoản thuế, phí, lệ phí liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu được thực hiện thanh toán bằng phương thức điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

3.12. Phân đấu thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch của Tổng cục Hải quan giao; tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 3-5%/năm.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhiệm vụ trọng tâm 1: Tiếp tục triển khai và phát triển mô hình thông quan điện tử với trọng tâm là rà soát, đề xuất hoàn thiện thể chế, qui trình thủ tục, đề xuất nâng cấp và hoàn thiện Hệ thống thông quan điện tử tập trung VNACCS/VCIS trên cơ sở tích hợp các hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ.

- Tích cực tham gia xây dựng, đề xuất hoàn thiện thể chế, quy trình thủ tục hải quan theo hướng tuân thủ các hiệp định tự do thương mại, Hiệp định tạo thuận lợi thương mại, Luật Hải quan, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và các Luật khác có liên quan, phù hợp với đặc thù địa bàn quản lý, đáp ứng yêu cầu hoàn thiện mô hình thủ tục Hải quan điện tử.

- Tham gia duy trì bền vững và nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS đảm bảo vận hành ổn định theo hướng triển khai mở rộng và đi vào chiều sâu.

- Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến được tiếp tục mở rộng với mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục hải quan chủ yếu được thực hiện trên hệ thống VNACCS/VCIS, cổng thông tin điện tử ngành Hải quan.

- Tiếp tục tổ chức triển khai và nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động quản lý chuyên ngành; triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN trong thực hiện thủ tục Hải quan theo đúng kế hoạch và lộ trình của Tổng cục Hải quan.

- Tiếp tục duy trì xu hướng giảm tỷ lệ kiểm tra trong quá trình làm thủ tục hải quan, tăng cường hoạt động kiểm tra sau thông quan, từng bước thực hiện kiểm tra trước khi thực hiện thủ tục hải quan.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 2: Áp dụng sâu rộng kỹ thuật quản lý rủi ro trong tất cả các hoạt động nghiệp vụ gồm: Kiểm tra, giám sát hải quan, kiểm tra sau thông

quan, thanh tra chuyên ngành, quản lý thuế...; triển khai hiệu quả quản lý tuân thủ thông qua các chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với đối tượng quản lý; áp dụng các biện pháp hỗ trợ, khuyến khích tuân thủ tự nguyện, hướng đến môi trường tự nguyện tuân thủ pháp luật trong cộng đồng doanh nghiệp xuất nhập khẩu.

3. Nhiệm vụ trọng tâm 3: Tăng cường công tác kiểm tra sau thông quan, kiểm soát phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại:

3.1. Xây dựng và phát triển lực lượng kiểm tra sau thông quan đạt đến trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu, hoạt động chuẩn hóa và độc lập. Hoạt động kiểm tra sau thông quan tăng cả về số lượng và chất lượng trên cơ sở áp dụng đầy đủ mô hình quản lý tuân thủ, kỹ thuật quản lý rủi ro, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin, tăng cường trao đổi thông tin với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

3.2. Tăng cường hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan kết hợp với việc rà soát, đề xuất hoàn thiện cơ sở pháp lý đầy đủ, thống nhất liên quan đến lĩnh vực kiểm soát hải quan; ứng dụng khai thác triệt để công nghệ thông tin, các trang thiết bị hiện đại, kết hợp nhuần nhuyễn, đồng bộ, hiệu quả giữa các phương thức kiểm soát truyền thống với phương thức kiểm soát hiện đại. Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng chức năng như Công an, Biên Phòng, Cảnh sát biển, Quản lý thị trường... trong việc chia sẻ thông tin, tuần tra kiểm soát, hiệp đồng tác chiến, đấu tranh bắt giữ, xử lý nghiêm minh, kịp thời hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, gian lận thương mại và hàng giả.

4. Nhiệm vụ trọng tâm 4: Từng bước đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm; trước hết là đổi với các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; đào tạo bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực, quản lý cán bộ, công chức đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan.

5. Nhiệm vụ trọng tâm 5: Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan.

6. Nhiệm vụ trọng tâm 6: Từng bước kiện toàn, sắp xếp lại, đổi mới cơ cấu tổ chức của các phòng ban chức năng, Chi cục Hải quan trực thuộc, các tổ đội công tác theo lộ trình, kế hoạch của Tổng cục Hải quan và từ nhu cầu thực tiễn quản lý nhà nước về hải quan tại cơ sở; đảm bảo phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ theo từng giai đoạn, theo yêu cầu cải cách hành chính, cải cách hiện đại hóa hải quan.

PHẦN II NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA KẾ HOẠCH

I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 1

• Nhóm 1: Các hoạt động thực hiện để tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý.

1.1. Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật quản lý nhà nước về hải quan phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp luật hàng năm.
- Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp luật phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.
- Tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện.

1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.
- Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu;
- Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền phổ biến pháp luật.

1.4. Hoạt động 4: Tham gia ý kiến đóng góp vào quá trình nội luật hóa và triển khai thực hiện các cam kết của các Hiệp định theo lộ trình Việt Nam đã ký kết.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất những trường hợp quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về hải quan chưa phù hợp với các quy định tại các Hiệp định.

- Tham gia ý kiến và triển khai đầy đủ, có hiệu quả các cam kết tại các Hiệp định. Tham gia xây dựng Cơ chế kiểm soát về xuất xứ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chế độ quản lý đối với các loại hình hàng hóa, phương tiện vận tải phù hợp cam kết theo đúng lộ trình.

1.5. Hoạt động 5: Triển khai hoạt động đánh giá, rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục Hải quan trực thuộc; tổng hợp, báo cáo đề xuất cắt giảm, sửa đổi các thủ tục hành chính không phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện.
- Đánh giá, rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục Hải quan trực thuộc.
- Đề xuất cắt giảm, sửa đổi các thủ tục hành chính không phù hợp.

1.6. Hoạt động 6: Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hệ thống các quy định quản lý nhà nước về hải quan, các quy trình đặc thù tại các Chi cục trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

- Xây dựng quy định quản lý nhà nước về hải quan tại ICD Thành Đạt (khi cơ chế đặc thù được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); tại Cầu Bắc Luân II thuộc Chi cục hải quan cửa khẩu Móng Cái khi đi vào hoạt động.

- Nghiên cứu, sửa đổi, xây dựng các quy định giám sát đặc thù tại các Chi cục Hải quan trực thuộc (khi hệ thống văn bản quy định chi tiết Luật Hải quan được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật).

- Nghiên cứu, xây dựng cơ sở pháp lý để triển khai hoạt động xuất nhập khẩu tại lối mở Pò Hèn khi được công nhận.

- Rà soát, đánh giá và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành xem xét, làm việc với phía Chính quyền Trung Quốc để nâng cấp cửa khẩu Bắc Phong Sinh – Lý Hỏa thành cửa khẩu chính.

• **Nhóm 2. Các hoạt động cần thực hiện để triển khai rộng và sâu hơn thủ tục hải quan điện tử**

1.7. Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá quy trình thủ tục hải quan, xác định các yêu cầu nghiệp vụ tạo nền tảng để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và ứng dụng trang thiết bị hiện đại.

- Rà soát, tham gia xây dựng nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan tiến đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan.

- Tham gia xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ để Tổng cục Hải quan thiết kế, mở rộng, nâng cấp chức năng trên Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các hệ thống có liên quan (Ecustoms, phần mềm Kho ngoại quan, phần mềm quản lý cửa hàng miễn thuế...) nhằm triển khai các quy định đã sửa đổi, bổ sung.

1.8. Hoạt động 2: Tham gia xây dựng hoặc đề xuất xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý Hải quan mà hệ thống VNACCS/VCIS chưa triển khai thực hiện.

- Đưa ra các yêu cầu nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng quy định hiện hành để nâng cấp: Hệ thống Kế toán thuế xuất nhập khẩu, Hệ thống GTT, MHS, Hệ thống dự báo số thu.

- Tham gia xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ cần thiết để Tổng cục Hải quan xây dựng các Hệ thống phần mềm quản lý các hoạt động: miễn, giảm, hoàn thuế, kết nối hệ thống với các cơ quan kinh doanh cảng, kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế, thủ tục quá cảnh hàng hóa, xử lý thông tin về hàng hóa và phương tiện vận tải qua đường biển, đường bộ...

- Triển khai, vận hành các phân hệ do Tổng cục Hải quan triển khai.

1.9. Hoạt động 3: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.

- Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an toàn 24/7.

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao hoạt động khai thác, sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS cho toàn bộ cán bộ công chức trong đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn.

- Nâng cao chất lượng hỗ trợ người sử dụng trong ngành Hải quan và doanh nghiệp đối với việc sử dụng Hệ thống VNACC/VCIS.

1.10. Hoạt động 4: Hoàn thành việc nâng cấp một số hệ thống công nghệ thông tin vệ tinh đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể thông tin ngành tài chính.

- Tiếp nhận, triển khai nâng cấp hệ thống Kế toán thuế xuất nhập khẩu.

- Tiếp nhận, triển khai nâng cấp hệ thống phần mềm vệ tinh (E-custom, GTT, MHS).

- Tiếp nhận, triển khai Hệ thống dự báo số thu.

1.11. Hoạt động 5: Thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng nhằm giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng rời và hàng container.

- Triển khai chính thức mô hình giám sát kết nối giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và cơ quan Hải quan tại các Cảng biển: Cái Lân, Cẩm Phả, Hòn Gai. Năm 2017 triển khai thí điểm tại Cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT).

- Tiếp tục đôn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh cảng chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật để triển khai kết nối với Hệ thống của cơ quan hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai, Cẩm Phả, Cái Lân.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn cho công chức hải quan và các đơn vị có liên quan.

• **Nhóm 3: Triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN.**

1.12. Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở Kế hoạch tổng thể của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng kế hoạch triển khai

1.13. Hoạt động 2: Triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và thực hiện mở rộng cơ chế một cửa quốc gia.

- Chủ động tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng cho công chức và doanh nghiệp hàng năm để tổ chức triển khai có hiệu quả việc sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.

- Tổ chức triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

1.14. Hoạt động 3: Triển khai cơ chế một cửa ASEAN.

- Nghiên cứu, đề xuất những nội dung có liên quan từ thực tiễn quản lý tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh khi Tổng cục Hải quan triển khai xây dựng cơ chế một cửa ASEAN theo từng nội dung đã thỏa thuận trong Hiệp định ASEAN đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý đặc thù tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

- Tổ chức tiếp nhận, triển khai, đào tạo việc sử dụng vận hành các chương trình kết nối một cửa ASEAN.

1.15. Hoạt động 4: Triển khai có hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia theo lộ trình và kế hoạch của Tổng cục Hải quan gồm:

- Dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong quá trình triển khai Cơ chế một cửa quốc gia.

- Dịch vụ báo cáo và chia sẻ dữ liệu thống kê (report) về các thủ tục hành chính triển khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Dịch vụ lưu trữ chứng từ điện tử hỗ trợ doanh nghiệp.

• **Nhóm 4: Các hoạt động nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và hoạt động kiểm tra chuyên ngành.**

1.16. Hoạt động 1: Rà soát đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu trên địa bàn và công tác giám sát hải quan tại Cảng biển, cửa khẩu và kho bãi đảm bảo phù hợp với quy định chung và với đặc thù quản lý tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Đối với hàng nhập khẩu, đảm bảo thực hiện quản lý hải quan từ khi phương tiện vận tải hàng hóa nhập cảnh vào Việt Nam đến khi hàng hóa được đưa ra khỏi khu vực giám sát.

- Đối với hàng xuất khẩu, đảm bảo thực hiện quản lý hải quan từ khi doanh nghiệp thông báo thông tin hàng xuất khẩu cho đến khi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải.

- Đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu, đảm bảo được yêu cầu quản lý phù hợp với thông báo số 10699/TB-TCHQ ngày 10/11/2016 của Tổng cục Hải quan về việc xây dựng yêu cầu giải pháp công nghệ quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu và công tác giám sát hải quan tại cảng biển, cửa khẩu kho bãi...

1.17. Hoạt động 2: Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, Hệ thống soi chiếu phóng xạ, cân ô tô, Seal GPS, thiết bị đọc mã vạch...để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa, cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan...thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

- Rà soát kiến nghị trang cấp hoặc thay thế thiết bị;

- Tiếp nhận, đầu tư, vận hành khai thác thiết bị được trang cấp, thay thế.

1.18. Hoạt động 3: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành triển khai hiệu quả hoạt động tại các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại cảng Cái Lân và cửa khẩu Móng Cái đáp ứng mục tiêu tạo thuận lợi và giảm thời gian giải phóng hàng cho doanh nghiệp.

- Tiếp tục kiến nghị với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành đầy đủ danh mục các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo hướng thu hẹp diện kiểm tra chuyên ngành, chỉ tiết mã số HS; Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc

gia đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành làm căn cứ để kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa.

- Đề xuất xem xét, thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra chuyên ngành như kiểm tra xác suất hoặc kiểm tra sau đối với hàng hóa có rủi ro thấp, hàng hóa có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển, hàng hóa của doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật nhằm giảm bớt việc kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan hàng hóa như hiện nay.

- Kiến nghị các Bộ, ngành cần rà soát, chỉ định cho phép các trung tâm, các đơn vị tại địa phương có đủ điều kiện để thực hiện kiểm tra chuyên ngành có thể chủ động tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua địa bàn.

• Nhóm 5: Các hoạt động khác triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1.

1.19. Hoạt động 1: Đề xuất, kiến nghị Tổng cục Hải quan tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (E-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế xuất nhập khẩu và lệ phí hải quan.

- Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (E-payment).

- Kiến nghị đơn giản hóa thủ tục và mở rộng triển khai thực hiện.

1.20. Hoạt động 2: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục được rà soát, sửa đổi.

2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2.

2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan trong toàn Cục.

- Hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý rủi ro.

- Triển khai đầy đủ các biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro theo đúng quy định tại Quyết định số 464/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính và Quyết định số 282/QĐ-TCHQ ngày 10/11/2015 của Tổng cục Hải quan; thực hiện chỉ tiêu giao theo quyết định hàng năm và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị theo Kế hoạch thu thập xử lý thông tin quản lý rủi ro ban hành hàng năm.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái; Tham gia ý kiến với Tổng cục Hải quan để hoàn thiện cơ sở pháp lý, quy trình, quy định, xây dựng và áp dụng hệ thống công nghệ thông tin; triển khai thực hiện việc thu

thập, xử lý thông tin, áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái.

- Nghiên cứu, tham gia xây dựng quy trình, tổ chức triển khai thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý thuế trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.

- Nghiên cứu áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hàng hóa chuyên ngành: Tham gia ý kiến với Tổng cục Hải quan phối hợp các ngành có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hàng hóa chuyên ngành và triển khai thực hiện trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra sau thông quan: Nâng cao hiệu quả hoạt động thu thập thông tin, áp dụng quản lý rủi ro kiểm tra sau thông quan đối với các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 78 Luật Hải quan, theo quy định tại Điều 55 Quyết định số 464/QĐ-BTC và Điều 65 Quyết định số 282/QĐ-TCHQ; theo chỉ tiêu tại quyết định giao hàng năm.

2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giảm tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đồ hàng năm, đối với các chỉ số tiêu chí do Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh thiết lập và các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục chuyên luồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyên luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyên luồng tùy tiện.

- Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.

2.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.

- Tham gia đóng góp ý kiến để sửa đổi Quyết định số 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để ra quyết định kiểm tra.

- Trả lời lý do phân luồng vàng hoặc đỏ (đối với các tờ khai do Cục điều chỉnh, thiết lập chuyên luồng) khi doanh nghiệp đề nghị hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật, Bộ Tiêu chí của Bộ Tài chính, Bộ chỉ số tiêu chí của Tổng cục Hải quan và phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

2.4. Hoạt động 4: Triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan.

- Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

- Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

- Tổ chức triển khai thực hiện đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ và các chương trình quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.

3. Các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 3.

• Các hoạt động tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan.

3.1. Hoạt động 1: Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của Tổng cục Hải quan. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các quy định về Kiểm tra sau thông quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan từng bước đạt đến trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả, thực hiện theo thông lệ phổ biến của hải quan các nước là kiểm toán sau thông quan (PCA), dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro.

- Chủ động xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm từ Cục Hải quan tỉnh đến các Chi cục Hải quan. Kịp thời đưa ra các giải pháp, định hướng tăng cường công tác Kiểm tra sau thông quan trong từng thời điểm, tập trung vào những chuyên đề trọng điểm để chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị triển khai trong từng giai đoạn phù hợp, góp phần tích cực trong công tác quản lý và thực hiện nhiệm vụ thu Ngân sách Nhà nước của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.

- Công tác kiểm tra sau thông quan được tổ chức triển khai đồng bộ từ cấp Cục tới cấp Chi cục nhằm đánh giá việc tuân thủ pháp luật, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi cố tình gian lận thương mại, vi phạm quy định pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu. Kiến nghị những bất cập, sở hớ về chính sách, pháp luật trong quá trình thực hiện cũng như hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan cho phù hợp thực tiễn.

- Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp (số lượng công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan tăng bình quân 1-2%/năm). Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.

3.2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thu thập, phân tích, xử lý thông tin trên cơ sở áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro, khai thác các chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động thu thập thông tin và trong kiểm tra sau thông quan.

- Thực hiện rà soát, xây dựng và hoàn thiện danh bạ doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn hàng năm phục vụ kiểm tra sau thông quan. Trên cơ sở danh bạ doanh nghiệp, phân loại, xác định địa bàn, loại hình xuất nhập khẩu và đối tượng kiểm tra trọng điểm trong từng giai đoạn. Tỷ lệ phát hiện vi phạm đạt từ 50% trở lên số lượt doanh nghiệp được kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp và từ 30% trở lên số lượt doanh nghiệp được kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan.

- Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan của Cục Hải quan tỉnh cho phù hợp với các quy

định mới và yêu cầu công việc. Tham mưu xây dựng quy chế trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác Kiểm tra sau thông quan trong ngành hải quan và với các đơn vị chức năng có liên quan; Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan Thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước.

- Kiến nghị, sửa đổi những bất cập trên các chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ trong việc cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu cho phù hợp thực tiễn nhằm rút ngắn thời gian cập nhật, tra cứu thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra sau thông quan.

3.3. Hoạt động 3: Hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Đẩy mạnh thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên.

- Thông qua công tác Kiểm tra sau thông quan, thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục hải quan, các quy định liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu nhằm nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Ghi nhận những vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục Hải quan của doanh nghiệp để đề xuất hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

- Hướng dẫn và khuyến khích doanh nghiệp hoạt động tích cực để đủ điều kiện tham gia chương trình Doanh nghiệp ưu tiên. Tổ chức theo dõi, đánh giá hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên qua địa bàn quản lý. Triển khai các chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về Doanh nghiệp ưu tiên và thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Hải quan các nước.

• **Các hoạt động tăng cường Công tác kiểm soát hải quan.**

3.4. Hoạt động 1: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát hải quan theo chức năng nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu.

- Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020; Kế hoạch số 10876/KH-TCHQ ngày 17/11/2016 của Tổng cục Hải quan về phòng, chống vi phạm pháp luật và phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2016 – 2020.

- Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ kiểm soát hải quan; lựa chọn cán bộ công chức phù hợp, xây dựng lực lượng chuyên trách đấu tranh phòng, chống buôn lậu, ma túy thực sự chất lượng, mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn 2016 – 2020.

3.5. Hoạt động 2: Triển khai đồng bộ và hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ hải quan trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro và sử dụng trang thiết bị hiện đại.

- Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan. Trang cấp và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện đại kết hợp với việc đẩy mạnh ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan;

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp, bộ, ngành, tỉnh về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy.

- Triển khai áp dụng hệ thống quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm soát hải quan để kịp thời phát hiện các hành vi gian lận thương mại; Kế hoạch về kiểm soát

thực hiện hệ thống thông quan điện tử VNASCC/VCIS nhằm phát hiện, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép các chất ma túy và tiền chất.

3.6. Hoạt động 3: Tăng cường năng lực đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy của lực lượng Hải quan giai đoạn 2016-2020 theo đúng chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai.

3.7. Hoạt động 4: Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho Tổng cục Hải quan, tỉnh Quảng Ninh trong chỉ đạo về công tác chống buôn lậu.

- Tham mưu kịp thời và chính xác cho Tổng cục Hải quan, cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tranh thủ sự chỉ đạo của các Bộ, Ngành, cấp Ủy, Chính quyền địa phương cùng sự ủng hộ và phối hợp của các đơn vị chức năng từ trung ương đến địa phương để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy trên địa bàn.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối, kết hợp với các lực lượng chức năng trong và ngoài ngành, trong và ngoài địa bàn về công tác kiểm soát Hải quan trên cơ sở thực hiện đầy đủ Quy chế phối hợp giữa các lực lượng và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.

3.8. Hoạt động 5: Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới.

- Tham gia ý kiến trong việc xây dựng các văn bản và triển khai thực hiện đầy đủ chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về thực hiện các cam kết quốc tế trong hợp tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố;

- Chọn cử cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, phẩm chất tốt để tham gia các khóa tập huấn, học tập trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực phòng chống tội phạm, nghiệp vụ kiểm soát hải quan tại nước ngoài;

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, trao đổi thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ với Hải quan Nam Ninh – Trung Quốc trên cơ sở chương trình hành động chung của hợp tác Hải quan 3 nước – 4 bên và hội nghị Hải quan biên giới hàng năm.

4. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 4

4.1. Hoạt động 1: Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.

- Thành lập lực lượng giảng viên kiêm nhiệm của Cục Hải quan tỉnh trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan, ngoại ngữ, là lực lượng nòng cốt để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo tại chỗ.

- Xây dựng Quy chế đào tạo bồi dưỡng công chức, người lao động Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.

- Đề xuất trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng của Cục Hải quan tỉnh và nghiên cứu triển khai mô hình đào tạo trực tuyến, áp dụng giáo trình điện tử trong đào tạo bồi dưỡng tại Cục Hải quan tỉnh.

- Tổng hợp, xây dựng nguồn tài liệu đào tạo cho Cục Hải quan tỉnh trên cơ sở nguồn tài liệu đã được Bộ, Ngành thẩm định; tham gia xây dựng Sổ tay nghiệp vụ, Bộ cẩm nang thực hành nghiệp vụ hải quan của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho công chức người lao động.

- Xây dựng Đề án Tổ chức thi sát hạch trình độ đối với công chức, người lao động định kỳ, làm cơ sở để đánh giá, triển khai, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng hàng năm.

- Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng (đánh giá nội bộ, đánh giá độc lập, gắn với công tác cán bộ).

- Triển khai thực hiện cơ chế giám sát, quản lý chặt chẽ quy trình tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại Cục và các đơn vị.

4.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác quản lý cán bộ

- Hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020: Rà soát Danh mục vị trí việc làm và Bản mô tả công việc của từng vị trí việc làm tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục đảm bảo phù hợp quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức.

- Từng bước đổi mới cơ bản phương thức Quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm: Trước hết là đổi mới các vị trí việc làm không giữ chức vụ lãnh đạo, nhằm đảm bảo bố trí đúng người, đúng việc; nâng cao hiệu suất làm việc; ứng dụng công nghệ và điện tử hóa một số hoạt động quản lý nguồn nhân lực; nâng cao tính khoa học, công bằng, minh bạch cho các hoạt động quản lý nguồn nhân lực; đáp ứng các yêu cầu hiện đại hóa công tác quản lý hải quan. Triển khai theo lộ trình của Tổng cục Hải quan trong việc áp dụng phương pháp quản lý nguồn nhân lực hiện đại thông qua việc phân tích công việc, xây dựng mô tả chức danh công việc chung, bộ tiêu chuẩn năng lực; xây dựng cơ chế quản lý; thực hiện việc rà soát, đánh giá toàn bộ đội ngũ cán bộ, công chức theo yêu cầu chức danh công việc; triển khai việc xây dựng các hệ thống trợ giúp hoạt động quản lý nguồn nhân lực trong ngành. Xây dựng khung năng lực chuyên môn nghiệp vụ theo cấp độ, sổ tay công tác nghiệp vụ; hoàn thiện danh mục sản phẩm và bảng định mức sản phẩm của từng vị trí việc làm; xây dựng hệ thống quản lý kết quả công việc; xây dựng hệ thống đánh giá năng lực và đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ điện tử dựa trên vị trí việc làm; Nghiên cứu, đề xuất, sửa đổi, bổ sung quy trình bố trí, sắp xếp, điều động, luân chuyển, quy hoạch, đánh giá, tuyển chọn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đảm bảo chất lượng, hiệu quả, minh bạch, đúng năng lực; nghiên cứu đề xuất phát triển hệ thống quản lý nhân sự điện tử tập trung.

- Xây dựng Kế hoạch về tình hình biên chế của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở đánh giá, sử dụng biên chế theo vị trí việc làm gắn với cơ cấu ngạch công chức.

- Quản lý biên chế và triển khai thực hiện chính sách đối với cán bộ công chức theo phương thức quản lý nguồn nhân lực hiện đại dựa trên năng lực; tham mưu

xây dựng cơ chế quản lý biên chế đảm bảo thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.

4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan

- Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức hải quan.

- Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.

5. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5.

5.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan.

- Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở kế hoạch của Tổng cục Hải quan.

- Hàng năm xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trên báo đài, kế hoạch tổ chức tuyên truyền pháp luật của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn.

- Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc. Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp. Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp. Niêm yết công khai các văn bản qui phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục. Duy trì định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp ở 2 cấp: Cục Hải quan tỉnh và Chi cục Hải quan trực thuộc.

- Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.

- Sử dụng tối đa các ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả nhất. Rà soát đề xuất bổ sung các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực Hải quan.

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6.

6.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiện toàn theo mô hình tổ chức bộ máy từ cấp tổ đội công tác đến cấp Chi cục, Đội Kiểm soát và tương đương, các Phòng tham mưu.

Bám sát quy hoạch và tiến độ triển khai các dự án của tỉnh Quảng Ninh có liên quan đến hoạt động của cơ quan hải quan để tham mưu đề xuất về mô hình tổ chức bộ máy, bố trí lực lượng (nếu triển khai), bao gồm:

- Thành lập Chi cục Hải quan ICD Thành Đạt (Móng Cái); Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Vân Đồn.

- Thành lập 01 Đội Thủ tục (hoặc Nghiệp vụ) tại Cầu Bắc Luân II thuộc Chi cục hải quan cửa khẩu Móng Cái và triển khai mô hình tổ, đội công tác thuộc các Chi cục thành lập mới.

- Thành lập Điểm thông quan Pò Hèn – Thán Sản và nghiên cứu triển khai lực lượng hải quan tại các dự án có khả năng triển khai trong giai đoạn 2016-2020 như Dự án Đầm Nhà Mạc, dự án cảng khách Tuần Châu.v.v.

- Đề xuất báo cáo Tổng cục Hải quan thành lập Văn phòng Đảng – đoàn thể với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ tham mưu chuyên trách công tác đảng, đoàn thể.

6.2. Hoạt động 2: Triển khai mô hình cơ quan hải quan điện tử

Tham gia xây dựng mô hình và cơ cấu tổ chức bộ máy hải quan gọn nhẹ, hiệu quả, hiện đại đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử tập trung, phương pháp quản lý hiện đại, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý và thực thi công việc theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.

6.3. Hoạt động 3: Xây dựng và ban hành các văn bản đề xuất về thẩm quyền, tên gọi, quy định về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các Tổ, Đội công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Thống nhất về tên gọi các Tổ, Đội công tác thuộc các Chi cục Hải quan đường bộ, đường biển, các Đội Kiểm soát Hải quan và tương đương.

- Xây dựng quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các Tổ, Đội công tác thuộc Chi cục và tương đương.

- Báo cáo đề xuất Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính về việc Hải quan Trạm Kiểm soát liên hợp Km15-BTDT Bến tàu Dân Tiến có thẩm quyền tương đương Đội Kiểm soát Hải quan.

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhóm hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin

1.1. Hoạt động 1: Tiếp nhận và đưa vào sử dụng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin tập trung theo kiến trúc hướng dịch vụ trên nền tảng cơ sở dữ liệu có khả năng xử lý lượng dữ liệu lớn.

- Xây dựng kế hoạch triển khai;
- Tiếp nhận và đưa vào khai thác.

1.2. Hoạt động 2: Chuyển đổi định hướng đầu tư mới, thay thế, nâng cấp các trang thiết bị CNTT đầu cuối theo hướng ảo hóa nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm ứng dụng và thuận tiện trong việc áp dụng các chính sách an ninh, an toàn. Đến năm 2020, về cơ bản tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đều được triển khai hệ thống ảo hóa; toàn bộ hệ thống máy chủ, lưu trữ, backup tại Trung tâm

xử lý dữ liệu vùng được qui hoạch, trang bị đồng bộ, vận hành ổn định liên tục 24/7, có tính dự phòng và mở rộng cao, đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung trên qui mô lớn.

- Rà soát, đánh giá trang thiết bị CNTT đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.

- Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống CNTT.
- Xây dựng quy hoạch Trung tâm xử lý dữ liệu vùng.
- Đầu tư trang thiết bị theo yêu cầu quy hoạch.

1.3. Hoạt động 3: Nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng WAN, mạng LAN tại Cục Hải quan tỉnh đến các đơn vị Hải quan đảm bảo theo quy hoạch thiết kế thống nhất của ngành. Thực hiện trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát cho các đơn vị trực thuộc và có cơ chế phối hợp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại mỗi đơn vị hải quan.

- Xây dựng kế hoạch triển khai.
- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN.
- Trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể.

1.4. Hoạt động 4: Đề xuất nâng cấp trung tâm dữ liệu vùng đạt tiêu chuẩn quốc tế Tier-2 nhằm nâng cao công tác quản lý, vận hành trung tâm dữ liệu vùng đảm bảo 24/7 và đảm bảo hệ thống bảo mật nhiều lớp, đảm bảo các quy trình quản lý, vận hành chặt chẽ.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng.
- Đề xuất kiến nâng cấp.
- Triển khai hoạt động nâng cấp khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.5. Hoạt động 5: Nghiên cứu, xây dựng bổ sung hệ thống các phần mềm nghiệp vụ đặc thù của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh phù hợp với đặc điểm và đặc thù về địa bàn quản lý, loại hình xuất nhập khẩu,...

- Rà soát yêu cầu.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện áp dụng.

1.6. Hoạt động 6: Nghiên cứu, tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức và triển khai áp dụng các hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan do Tổng cục Hải quan xây dựng mới, nâng cấp và ban hành.

- Rà soát đánh giá nhu cầu đào tạo;
- Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo.

2. Nhóm hoạt động triển khai kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến 2020

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phát triển thống kê hải quan đến năm 2020

2.1. Hoạt động 1: Tập trung rà soát, tham gia hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn thống kê theo chuẩn mực quốc tế;

- Rà soát, đánh giá thực trạng.
- Đề xuất, kiến nghị.

2.2. Hoạt động 2: Đề xuất nâng cấp hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS.

- Rà soát, đánh giá thực trạng.
- Đề xuất, kiến nghị.

3. Nhóm hoạt động thực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cải cách nghiệp vụ

3.1. Hoạt động 1: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.

- Triển khai xây dựng các công trình xây dựng cơ bản được Bộ Tài chính phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, cải tạo sửa chữa các công trình hạ tầng cơ sở đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cục Hải quan tỉnh.

- Trang cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các đơn vị hải quan mới được thành lập.

- + Thực hiện mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị, tài sản, phương tiện từ nguồn kinh phí Cục Hải quan tỉnh được sử dụng để đầu tư, đảm bảo yêu cầu công tác kiểm tra giám sát; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ; kiểm soát, chống buôn lậu.

- + Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các trang thiết bị của Tổng cục Hải quan đạt hiệu quả cao.

3.2. Hoạt động 2: Chuẩn hóa các quy chế, quy trình, quy định trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước

- Hoàn thiện các quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản;

- Thực hiện đúng quy định, trình tự về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ; công tác đầu tư xây dựng cơ bản; công tác lập dự toán, phân khai thực hiện dự toán và quyết toán chi ngân sách nhà nước;

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính.

4. Nhóm hoạt động chính áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ

4.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí.

- Xây dựng, chuẩn hóa quy trình làm việc, xử lý công việc của các cấp lãnh đạo; quy trình quản lý, xử lý văn bản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu.

- Triển khai ứng dụng phương thức điều hành công việc trực tuyến (giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn trực tuyến). Đề xuất Tổng cục Hải quan triển khai việc trao đổi thông tin, xử lý văn bản từ xa “mọi lúc – mọi nơi – mọi phương tiện”.

- Đề xuất thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục Hải quan tỉnh và các đơn vị dưới dạng điện tử, hạn chế lưu trữ dưới dạng giấy tờ.

- Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.

- Triển khai áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý công tác hậu cần, đảm bảo, khai thác sử dụng tài sản, phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, hạn chế được tình trạng lãng phí, giúp tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.

4. 2. Hoạt động 2: Hoàn thành việc xây dựng áp dụng, duy trì cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ vào các mảng công tác nghiệp vụ.

- Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục Hải quan tỉnh.

- Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

- Xây dựng mô hình ISO điện tử vào một số hoạt động của văn phòng Cục: xây dựng Quy trình lưu trữ văn bản điện tử, Quy trình gửi báo cáo điện tử, hệ thống Giám sát hành trình quản lý hoạt động phương tiện, Thông báo lịch hoạt động của Cục Hải quan tỉnh; Kiểm soát người ra, vào trụ sở; hệ thống Điện thông minh tại trụ sở cơ quan Cục...

4. 3. Hoạt động 3: Rà soát, cơ cấu hệ thống danh mục các loại báo cáo định kỳ

- Rà soát giảm bớt một số đầu mục báo cáo tổng hợp có nội dung trùng lặp. Không bổ sung yêu cầu thực hiện các loại báo cáo (định kỳ) không thuộc danh mục báo cáo của Tổng cục;

- Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, báo cáo phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.

4. 4. Hoạt động 4: Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động Hải quan tổng quát và theo từng lĩnh vực nghiệp vụ.

- Tiếp tục thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Quyết định 944/QĐ-TCHQ ngày 29/3/2013 về việc ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan và quyết định số 1568/QĐ-TCHQ ngày 16/5/2013 về việc ban hành Quy trình xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá hoạt động hải quan. Đảm bảo việc tổng hợp, báo cáo các chỉ số phải đầy đủ, chính xác, phản ánh được kết quả và tồn tại, vướng mắc, chỉ ra nguyên nhân để phục vụ công tác quản lý, đề ra phương hướng, biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Công tác đo thời gian giải phóng hàng: Triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về thực hiện đo thời gian giải phóng hàng, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả, xác định được những hạn chế, thiếu sót cụ thể cần khắc phục trong quá trình thông quan hàng hóa; đề xuất các biện pháp tăng hiệu quả hoạt động của các khâu nghiệp vụ, giảm thời gian thông quan hàng hóa.

- Tiếp nhận và triển khai Bộ hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc theo từng lĩnh vực cụ thể do Tổng cục Hải quan xây dựng và ban hành: Phối hợp với các phòng ban chức năng theo từng lĩnh vực nghiệp vụ thực hiện nghiên cứu, triển khai, tổng hợp và phân tích các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của lĩnh vực nghiệp vụ theo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động công việc do Tổng cục Hải quan xây dựng và ban hành.

(Các hoạt động chi tiết theo phụ lục đính kèm)



Phụ lục

**CÁC HOẠT ĐỘNG CHI TIẾT TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH, PHÁT TRIỂN HIỆN ĐẠI HOÁ CỤC HẢI QUAN TỈNH QUẢNG NINH GIAI ĐOẠN 2016-2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **268** /QĐ-TCHQ ngày **09** tháng **02** năm 2017 của Tổng cục Hải quan)

TT	Hoạt động	Hoạt động chi tiết	Sản phẩm	Lộ trình	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I. CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM							
1. Các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 1							
<ul style="list-style-type: none"> Nhóm 1: Các hoạt động thực hiện để tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý. 							
1	1.1. Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	1. Xây dựng kế hoạch rà soát đánh giá hệ thống cơ sở pháp lý hàng năm.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Rà soát, đánh giá, kiến nghị sửa đổi hệ thống cơ sở pháp lý phù hợp với yêu cầu thực tiễn.	Bản kiến nghị	Hàng năm			
2	1.2. Hoạt động 2: Tổ chức triển khai thực hiện các văn bản quy	1. Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện văn bản quy phạm luật mới.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	phạm pháp luật.	2. Tập huấn cho cán bộ, công chức thực hiện.	- Các lớp huấn - Lướt cán bộ, công chức được tập huấn	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
3	1.3. Hoạt động 3: Tuyên truyền phổ biến pháp luật về hải quan.	1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật hải quan, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật cho cán bộ công chức; cá nhân, tổ chức thực hiện xuất nhập khẩu.	- Các lớp huấn, tuyên truyền - Lướt người được tập huấn, tuyên truyền	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3. Thực hiện các chuyên đề tuyên truyền, hình thức, phương thức tuyên truyền.	Các chuyên đề tuyên truyền, hình thức tuyên truyền	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
4	1.4. Hoạt động 4: Tham gia ý kiến đóng góp vào quá trình nội luật hóa và triển khai thực hiện các cam kết của các Hiệp định theo lộ trình Việt Nam đã ký kết.	1. Thường xuyên rà soát, đề xuất những trường hợp quy định của các văn bản quy phạm pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về hải quan chưa phù hợp với các quy định tại các Hiệp định.	Báo cáo rà soát, đề xuất	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2. Tham gia ý kiến và triển khai đầy đủ, có hiệu quả các cam kết tại các Hiệp định. Tham gia xây dựng Cơ chế kiểm soát về xuất xứ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, chế độ	- Nội dung tham gia ý kiến và kiến nghị - Nội dung chủ trì, phối hợp xây dựng	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc

		quản lý đối với các loại hình hàng hóa, phương tiện vận tải phù hợp cam kết theo đúng lộ trình.	Cơ chế được hoàn thành				
5	1.5. Hoạt động 5: Triển khai các hoạt động đánh giá, rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục Hải quan tỉnh và các Chi cục Hải quan trực thuộc; tổng hợp, báo cáo đề xuất cắt giảm, sửa đổi các thủ tục hành chính không phù hợp.	1. Xây dựng Kế hoạch rà soát TTHC hàng năm.	Kế hoạch	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Triển khai hoạt động đánh giá, rà soát bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Cục hải quan tỉnh và các Chi cục Hải quan trực thuộc.	Bảng tổng hợp, đánh giá kết quả rà soát	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3. Tổng hợp, báo cáo đề xuất cắt giảm, sửa đổi các thủ tục hành chính không phù hợp.	Danh mục thủ tục hành chính đề xuất cắt giảm, sửa đổi	Hàng năm	Phòng CBL&XLVP	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
6	1.6. Hoạt động 6: Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hệ thống các quy định quản lý nhà nước về hải quan, các quy trình đặc thù tại các Chi cục trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.	1. Xây dựng quy định quản lý nhà nước về hải quan tại ICD Thành Đạt (khi cơ chế đặc thù được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).	Quy định được ban hành, triển khai thực hiện	2016-2017	Phòng GSQL	- Chi cục HQ Móng Cái - Cục GSQL	
		2. Xây dựng quy định quản lý nhà nước về hải quan tại cầu Bắc Luân II thuộc Chi cục HQCK Móng Cái.	Quy định được ban hành, triển khai thực hiện	2016-2017	Phòng GSQL	- Chi cục HQ Móng Cái - Cục GSQL	
		3. Nghiên cứu, sửa đổi, xây dựng các quy định giám sát đặc thù tại các Chi cục Hải quan	Các quy định giám sát đặc thù được xây dựng, triển	2016-2020	Phòng GSQL	Các Chi cục Hải quan	

		trực thuộc.	khai thực hiện			trực thuộc	
		4. Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ sở pháp lý để triển khai hoạt động xuất nhập khẩu tại lối mở Pò Hèn khi được công nhận.	Triển khai hoạt động XNK tại điểm Pò Hèn – Thán Sần	2016-2020	Phòng GSQL, Phòng TCCB	- Chi cục HQ Móng Cái; - Cục GSQL	
		5. Rà soát, đánh giá và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, các Bộ, ngành xem xét, làm việc với phía Chính quyền Trung Quốc để nâng cấp cửa khẩu Bắc Phong Sinh – Lý Hòa thành cửa khẩu chính.	Bắc Phong Sinh – Lý Hòa được nâng cấp thành cửa khẩu chính.	2016-2020	Phòng GSQL	Chi cục HQ Bắc Phong Sinh	

• **Nhóm 2: Các hoạt động thực hiện để triển khai sâu và rộng hơn thủ tục hải quan điện tử**

7	1.7. Hoạt động 1: Rà soát, đánh giá quy trình thủ tục hải quan, xác định các yêu cầu nghiệp vụ tạo nền tảng để tăng cường ứng dụng CNTT và ứng dụng trang thiết bị hiện đại.	1. Rà soát, tham gia xây dựng nhằm hoàn thiện quy trình thủ tục đáp ứng yêu cầu mở rộng, nâng cấp Hệ thống VNACCS/VCIS và các hệ thống liên quan tiến đến mục tiêu phi giấy tờ trong bộ hồ sơ hải quan.	Các quy trình thủ tục hải quan được hoàn thiện.	Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	
		2. Tham gia xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ để Tổng cục Hải quan thiết kế, mở rộng, nâng cấp chức năng trên Hệ thống	Tổng hợp nội dung tham gia	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị có liên quan	

		thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các hệ thống có liên quan (Ecustoms, phần mềm Kho ngoại quan, phần mềm quản lý cửa hàng miễn thuế...) nhằm triển khai các quy định đã sửa đổi, bổ sung.				
8	1.8. Hoạt động 2: Tham gia xây dựng hoặc đề xuất xây dựng hệ thống công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan mà hệ thống VNACCS/VCIS chưa triển khai thực hiện.	1. Đưa ra các yêu cầu nghiệp vụ phù hợp với tình hình thực tế, đáp ứng quy định hiện hành đề nâng cấp: Hệ thống Kế toán thuế xuất nhập khẩu, Hệ thống GTT, MHS, Hệ thống dự báo số thu.	Các yêu cầu nghiệp vụ phù hợp.	2016-2020	Phòng GSQL	- Phòng CNTT - Các đơn vị có liên quan
		2. Tham gia xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ cần thiết để Tổng cục Hải quan xây dựng các Hệ thống phần mềm quản lý các hoạt động: miễn, giảm, hoàn thuế, kết nối hệ thống với các cơ quan kinh doanh cảng, kho ngoại quan, cửa hàng miễn thuế, thủ tục quá cảnh hàng hóa, xử lý thông tin về hàng hóa và phương tiện vận tải qua đường biển, đường bộ...	Danh mục, nội dung tham gia xây dựng các yêu cầu nghiệp vụ cần thiết.	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3. Triển khai, vận hành các phân hệ do Tổng cục Hải quan triển khai.	Tiếp nhận, triển khai, vận hành đảm bảo đúng quy	Theo lộ trình của	Phòng Công nghệ thông tin	Các chi Cục hải quan trực thuộc,

			trình, hiệu quả	TCHQ		Phòng Giám sát quản lý về Hải quan
9	1.9. Hoạt động 3: Triển khai đầy đủ, nâng cao hiệu quả hoạt động của Hệ thống thông quan điện tử VNACCS/VCIS.	1. Thực hiện duy trì, giám sát và vận hành Hệ thống VNACCS/VCIS ổn định, an toàn 24/7.	Hệ thống VNACCS/VCIS được vận hành ổn định, an toàn 24/7	Thường xuyên, liên tục	Phòng Công nghệ thông tin	Các chi cục hải quan trực thuộc
		2. Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao hoạt động khai thác, sử dụng hệ thống VNACCS/VCIS cho toàn bộ cán bộ công chức trong đơn vị và cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu qua địa bàn.	- Các lớp tập huấn - Lướt người được được tập huấn	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Công nghệ thông tin	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		3. Nâng cao chất lượng hỗ trợ người sử dụng trong ngành Hải quan và doanh nghiệp đối với việc sử dụng Hệ thống VNACCS/VCIS.	- Bộ phận Helpdesk được nâng cao chất lượng; - Hình thức, phương pháp hỗ trợ; - Lướt người được hỗ trợ.	2016-2020	Phòng Công nghệ thông tin	Các chi cục hải quan trực thuộc
10	1.10. Hoạt động 4: Hoàn thành việc nâng cấp một số hệ thống công nghệ thông tin về	1. Tiếp nhận, triển khai nâng cấp hệ thống Kế toán thuế xuất nhập khẩu.	Hệ thống Kế toán thuế XK, NK được vận hành, khai thác đáp ứng yêu cầu	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Công nghệ thông tin	Các chi cục hải quan trực thuộc, Phòng Thuế

	tình đáp ứng yêu cầu quy định mới và theo kiến trúc hướng dịch vụ (SOA), phù hợp với kiến trúc tổng thể thông tin ngành tài chính		theo quy định hiện hành			xuất nhập khẩu	
		2. Tiếp nhận, triển khai nâng cấp hệ thống phần mềm vệ tinh (E-custom, GTT, MHS).	Các hệ thống vệ tinh được nâng cấp và vận hành, khai thác đáp ứng yêu cầu quản lý theo quy định	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Công nghệ thông tin	Các chi cục hải quan trực thuộc, Phòng Thuế xuất nhập khẩu, Phòng Giám sát quản lý về Hải quan	
		3. Tiếp nhận, triển khai Hệ thống dự báo số thu.	Hệ thống được triển khai, vận hành khai thác	Theo lộ trình của TCHQ	Phòng Công nghệ thông tin	Các chi cục hải quan trực thuộc, Phòng Thuế xuất nhập khẩu	
11	1.11. Hoạt động 5: Thực hiện kết nối, trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử về hàng hóa tại cảng nhằm giảm thiểu hồ sơ giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hàng rời và hàng container.	1. Triển khai chính thức mô hình giám sát kết nối giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và cơ quan Hải quan tại các Cảng biển: Cái Lân, Cẩm Phả, Hòn Gai. Năm 2017 triển khai thí điểm tại Cảng công ten nơ quốc tế Cái Lân (CICT).	Triển khai thành công kết nối, thực hiện trao đổi thông tin bằng phương thức điện tử giữa doanh nghiệp kinh doanh cảng và hệ thống của cơ quan hải quan.	2016-2017	Phòng GSQL Phòng CNTT	Chi cục HQ Cái Lân	
		2. Tiếp tục đơn đốc, hỗ trợ doanh nghiệp kinh doanh cảng	Danh sách, số lượng doanh	2016-2020	Phòng GSQL	Chi cục HQ Cẩm Phả,	P.GSQ L xây

		chuẩn bị đầy đủ điều kiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật để triển khai kết nối với Hệ thống của cơ quan hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai, Cẩm Phả, Cái Lân.	ngành đủ điều kiện kết nối và thực hiện kết nối với Hệ thống của cơ quan hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu cảng Hòn Gai, Cẩm Phả, Cái Lân		Phòng CNTT	Hòn Gai	dựng
		3. Xây dựng Kế hoạch đào tạo, tập huấn cho công chức hải quan và các đơn vị có liên quan.	- Kế hoạch - Các khóa đào tạo, tập huấn. - Lược người được đào tạo, tập huấn	2016-2017	Phòng GSQL	Phòng TCCB Chi cục HQ Cẩm Phả, Hòn Gai	
<p>• Nhóm 3: Triển khai cơ chế một cửa quốc gia, cơ chế một cửa ASEAN</p>							
12	1.12. Hoạt động 1: Xây dựng Kế hoạch triển khai Cơ chế một cửa giai đoạn 2016-2020 trên cơ sở Kế hoạch tổng thể của Tổng cục Hải quan	1. Xây dựng kế hoạch triển khai.	Kế hoạch	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị phòng ban tham mưu	Theo lộ trình TCHQ
13	1.13. Hoạt động 2: Triển khai thực hiện cơ chế một cửa quốc gia và thực hiện mở rộng cơ chế một cửa quốc gia	1. Đào tạo kỹ năng cho công chức và doanh nghiệp hàng năm để tổ chức triển khai có hiệu quả việc sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng	- Kế hoạch - Các khóa đào tạo, tập huấn. - Lược người được đào tạo, tập huấn	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	

		nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính khác có liên quan.				
		2. Tổ chức triển khai sử dụng các chứng từ điện tử (giấy phép điện tử, giấy chứng nhận điện tử và các giấy tờ điện tử tương đương) được cấp thông qua Cơ chế một cửa quốc gia khi thực hiện các thủ tục hành chính theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Danh mục loại chứng từ điện tử được sử dụng	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan
14	1.14. Hoạt động 3: Triển khai cơ chế một cửa ASEAN	1. Nghiên cứu, đề xuất những nội dung có liên quan từ thực tiễn quản lý tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh khi Tổng cục Hải quan triển khai xây dựng cơ chế một cửa ASEAN theo từng nội dung đã thỏa thuận trong Hiệp định ASEAN đảm bảo phù hợp với thực tiễn quản lý đặc thù tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.	Nội dung đề xuất	Theo lộ trình TCHQ	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan
		2. Tổ chức tiếp nhận, triển khai, đào tạo việc sử dụng vận hành các chương trình kết nối một cửa ASEAN.	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình kết nối được tiếp nhận. - Các khóa đào tạo, tập huấn vận hành, khai thác. - Lượt người được 	Theo lộ trình TCHQ	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan

			đào tạo, tập huấn vận hành khai thác				
15	1.15. Hoạt động 4: Triển khai có hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ triển khai Cơ chế một cửa quốc gia theo lộ trình và kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	1. Dịch vụ thanh toán điện tử đối với các khoản thuế, phí, lệ phí được áp dụng đối với 100% các thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	
		2. Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước trong quá trình triển khai Cơ chế một cửa quốc gia.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	
		3. Dịch vụ báo cáo và chia sẻ dữ liệu thống kê (report) về các thủ tục hành chính triển khai trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	
		4. Dịch vụ lưu trữ chứng từ điện tử hỗ trợ doanh nghiệp.	Vận hành, khai thác sử dụng ổn định, thường xuyên, an toàn	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị có liên quan	

<ul style="list-style-type: none"> Nhóm 4: Các hoạt động nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, kiểm soát hàng hóa XK, NK và hoạt động kiểm tra chuyên ngành 						
16	<p>1.16. Hoạt động 1: Rà soát đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu trên địa bàn và công tác giám sát hải quan tại Cảng biển, cửa khẩu và kho bãi đảm bảo phù hợp với quy định chung và với đặc thù quản lý tại địa bàn tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>1. Rà soát đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng nhập khẩu, đảm bảo thực hiện quản lý hải quan từ khi phương tiện vận tải hàng hóa nhập cảnh vào Việt Nam đến khi hàng hóa được đưa ra khỏi khu vực giám sát.</p>	Bản đề xuất các giải pháp	Thường xuyên	Phòng GSQL	Các Chi cục HQ trực thuộc
		<p>2. Rà soát đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về hải quan đối với hàng xuất khẩu đảm bảo thực hiện quản lý hải quan từ khi doanh nghiệp thông báo thông tin hàng xuất khẩu cho đến khi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải.</p>	Bản đề xuất các giải pháp	Thường xuyên	Phòng GSQL	Các Chi cục HQ trực thuộc

		3. Rà soát đề xuất giải pháp áp dụng công nghệ trong quản lý nhà nước về Hải quan đối với hàng doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu: đảm bảo được yêu cầu quản lý phù hợp với thông báo số 10699/TB-TCHQ ngày 10/11/2016 của Tổng cục Hải quan v/v xây dựng yêu cầu giải pháp công nghệ quản lý nhà nước về hải quan đối với doanh nghiệp gia công, sản xuất xuất khẩu và công tác giám sát hải quan tại cảng biển, cửa khẩu kho bãi...	Bản đề xuất các giải pháp	Thường xuyên	Phòng GSQL	Các Chi cục HQ trực thuộc	
17	1.17. Hoạt động 2: Rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế các thiết bị: Hệ thống Camera giám sát, máy soi hàng hóa, Hệ thống soi chiếu phóng xạ, cân	1. Rà soát kiến nghị trang cấp hoặc thay thế thiết bị.	Nội dung rà soát, kiến nghị trang cấp hoặc thay thế thiết bị.	Thường xuyên	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	<p>ô tô, Seal GPS, thiết bị đọc mã vạch...để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh tại các cửa khẩu đường bộ và cảng biển, các địa điểm kiểm tra hàng hóa, cửa hàng miễn thuế, kho ngoại quan...thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.</p>	<p>2. Tiếp nhận, đầu tư, vận hành khai thác thiết bị được trang cấp, thay thế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị được đầu tư - Vận hành khai thác thiết bị được trang cấp, thay thế hiệu quả, ổn định, an toàn 	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
<p>18</p>	<p>1.18. Hoạt động 3: Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra chuyên ngành trên địa bàn quản lý của Cục Hải quan Quảng Ninh.</p>	<p>1. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chuyên ngành triển khai hiệu quả hoạt động tại các địa điểm kiểm tra chuyên ngành tập trung tại cảng Cái Lân và cửa khẩu Móng Cái đáp ứng mục tiêu tạo thuận lợi và giảm thời gian giải phóng hàng cho doanh nghiệp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phối hợp - Nội dung phối hợp - Kết quả phối hợp 	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	
		<p>2. Tiếp tục kiến nghị với các Bộ, ngành xây dựng và ban hành đầy đủ danh mục các mặt hàng thuộc diện kiểm tra chuyên ngành theo hướng thu hẹp diện kiểm tra chuyên ngành, chi tiết</p>	<p>Nội dung kiến nghị</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	

	<p>mã số HS; Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hàng hóa thuộc đối tượng kiểm tra chuyên ngành làm căn cứ để kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa.</p>				
	<p>3. Đề xuất xem xét, thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra chuyên ngành như kiểm tra xác suất hoặc kiểm tra sau đối với hàng hóa có rủi ro thấp, hàng hóa có xuất xứ từ các nước công nghiệp phát triển, hàng hóa của doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật nhằm giảm bớt việc kiểm tra chuyên ngành trước khi thông quan hàng hóa như hiện nay.</p>	<p>Quản lý rủi ro trong công tác kiểm tra chuyên ngành được áp dụng</p>	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>
	<p>4. Kiến nghị các Bộ, ngành cần rà soát, chỉ định cho phép các trung tâm, các đơn vị tại địa phương có đủ điều kiện để thực hiện kiểm tra chuyên ngành có thể chủ động tổ chức thực hiện kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu qua địa bàn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nội dung kiến nghị - Ý kiến của Bộ, ngành - Tổ chức thực hiện 	<p>Thường xuyên</p>	<p>Phòng GSQL</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>

• **Nhóm 5 : Các hoạt động khác triển khai nhiệm vụ trọng tâm 1**

19	<p>11.19. Hoạt động 1: Đề xuất, kiến nghị Tổng cục Hải quan tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, mở rộng việc triển khai thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (E-payment) tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong nộp thuế xuất nhập khẩu và lệ phí hải quan.</p>	<p>1. Rà soát thủ tục thực hiện thanh toán thuế, lệ phí hải quan bằng phương thức điện tử (E-payment).</p>	<p>Báo cáo kết quả rà soát</p>	<p>Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan</p>	<p>Phòng Thuế XNK</p>	<p>Phòng Giám sát quản lý về Hải quan Các đơn vị trực thuộc</p>
		<p>2. Kiến nghị đơn giản hóa thủ tục và mở rộng triển khai khi thực hiện.</p>	<p>- Nội dung kiến nghị. - Ý kiến của Tổng cục về nội dung kiến nghị. - Tổ chức thực hiện.</p>	<p>Theo lộ trình của Tổng cục Hải quan</p>	<p>Phòng Thuế XNK</p>	<p>Phòng Giám sát quản lý về Hải quan Các đơn vị trực thuộc</p>
20	<p>1.20. Hoạt động 2: Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính công, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.</p>	<p>1. Rà soát, kiến nghị, sửa đổi các bộ thủ tục hành chính đang thực hiện tại cấp Cục và cấp Chi cục theo hướng đơn giản, rõ ràng, minh bạch, dễ hiểu, dễ thực hiện tạo nền tảng để thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao nhất tương ứng với từng thủ tục.</p>	<p>- Báo cáo kết quả rà soát. - Nội dung kiến nghị. - Ý kiến của Tổng cục về nội dung kiến nghị.</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Thuế XNK</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>

		2. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục được rà soát, sửa đổi.	Danh mục các thủ tục được rà soát, sửa đổi thực hiện cung cấp trực tuyến.	2016-2020	Phòng Thuế XNK	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
2. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 2							
21	2.1. Hoạt động 1: Triển khai áp dụng quản lý rủi ro toàn diện, từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả áp dụng quản lý rủi ro trong cả lĩnh vực nghiệp vụ hải quan trong toàn Cục.	1. Hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ quản lý rủi ro.	- Kế hoạch kiểm tra công tác QLRR; - Kế hoạch KSRR ; - Quyết định giao chỉ tiêu QLRR.	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
		2. Triển khai các đầy đủ các biện pháp thu thập, xử lý thông tin quản lý rủi ro theo đúng quy định.	Kế hoạch thu thập xử lý thông tin QLRR.	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
		3. Triển khai áp dụng QLRR để quyết định lựa chọn kiểm tra, giám sát hải quan đối với hành lý của người xuất nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Móng Cái.	- Quy trình thực hiện; - Hệ thống CNTT hỗ trợ; - Triển khai áp dụng.	2016-2020	Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái.	Phòng QLRR và các đơn vị liên quan	
		4. Nghiên cứu, tham gia xây dựng quy trình, tổ chức triển khai thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong công tác quản lý	- Báo cáo nghiên cứu đề xuất. - Triển khai áp dụng theo Cơ sở dữ	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	

	thuế trong đó tập trung vào công tác hoàn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.	liệu QLRR trong quản lý thuế, quy trình và phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.				
	5. Triển khai áp dụng quản lý rủi ro trong việc lựa chọn kiểm tra hàng hóa trong quá trình xếp, dỡ từ phương tiện vận tải nhập cảnh xuống kho, bãi, cảng, khu vực cửa khẩu nhập và hàng hóa xuất khẩu sau khi đã thông quan được tập kết tại khu vực cửa khẩu xuất.	Các tiêu chí quản lý rủi ro được áp dụng	2016-2017	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
	6. Nghiên cứu áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hàng hóa chuyên ngành: Tham gia ý kiến với Tổng cục Hải quan phối hợp các ngành có liên quan xây dựng Quy chế phối hợp việc áp dụng quản lý rủi ro trong kiểm tra hàng hóa chuyên ngành và triển khai thực hiện trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh theo phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.	Nội dung, ý kiến tham gia.	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
	7. Áp dụng đầy đủ và nâng cao hiệu quả việc áp dụng QLRR trong kiểm tra sau thông quan.	Triển khai áp dụng theo Cơ sở dữ liệu QLRR cho KTSTQ,	2016-2020	Phòng QLRR	Chi cục KTSTQ; các chi cục	

			Bộ chỉ số đánh giá tuân thủ, đánh giá rủi ro, quy định và hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.			hải quan.	
22	2.2. Hoạt động 2: Triển khai các hoạt động giám tỷ lệ kiểm tra luồng vàng, đỏ hàng năm, đối với các chỉ số tiêu chí do Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh thiết lập và các Chi cục Hải quan trực thuộc Cục chuyên luồng.	1. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra để giảm tỷ lệ chuyển luồng kiểm tra của Chi cục Hải quan đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp chuyển luồng tùy tiện.	- Công tác kiểm tra, thanh tra được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. - Tỷ lệ chuyển luồng giảm.	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các Chi cục Hải quan	
		2. Thực hiện áp dụng Danh mục hàng hóa rủi ro đối với doanh nghiệp không tuân thủ và doanh nghiệp có rủi ro cao.	- Tiêu chí rủi ro được xây dựng và áp dụng. - Danh mục hàng hóa rủi ro được áp dụng.	Theo lộ trình ban hành các Danh mục hàng hóa rủi ro	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
23	2.3. Hoạt động 3: Công khai tiêu chí đánh giá, có hệ thống cảnh báo; công khai lý do doanh nghiệp bị phân luồng.	1. Tham gia đóng góp ý kiến để sửa đổi Quyết định số 465/QĐ-BTC ngày 29/6/2015 của Bộ Tài chính theo hướng chuẩn hóa các tiêu chí có tính nguyên tắc chung cho việc đánh giá rủi ro để ra quyết định kiểm tra.	Nội dung các ý kiến tham gia	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	
		2. Trả lời lý do phân luồng vàng hoặc đỏ (đối với các tờ khai do Cục điều chỉnh, thiết lập chuyên luồng) khi doanh nghiệp đề nghị	Nội dung, văn bản trả lời doanh nghiệp.	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan	

		hoặc khiếu nại trên cơ sở căn cứ vào các quy định của pháp luật, Bộ Tiêu chí của Bộ Tài chính, Bộ chỉ số tiêu chí của Tổng cục Hải quan và phân cấp, hướng dẫn của Tổng cục Hải quan.				
24	2.4. Hoạt động 4: Triển khai mô hình quản lý tuân thủ trong các hoạt động nghiệp vụ hải quan.	1. Triển khai thực hiện các văn bản quy định, hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý tuân thủ đối với doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đào tạo, tập huấn, phổ biến, cho cán bộ, công chức thực hiện. - Áp dụng quy định vào hoạt động quản lý tuân thủ. 	Thường xuyên	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan
		2. Triển khai Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” của Tổng cục Hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn thực hiện Đề án “Khuyến khích doanh nghiệp tự nguyện tuân thủ pháp luật hải quan” trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh; - Tổ chức các hoạt động triển khai đề án. 	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan
		3. Triển khai thực hiện các chương trình đo lường tuân thủ đối với doanh nghiệp tuân thủ.	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn triển khai Hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ 	2016-2020	Phòng QLRR	Các đơn vị liên quan

		quản lý, đánh giá tuân thủ đối với các doanh nghiệp hoạt động xuất nhập khẩu trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.	<p>đánh giá tuân thủ DN trong phạm vi Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tuân thủ điều kiện áp dụng chính sách. - Đánh giá, xếp hạng rủi ro đối với DN. - Quản lý các doanh nghiệp tuân thủ. - Phát triển quan hệ đối tác Hải quan – doanh nghiệp nhằm nâng cao mức độ tuân thủ của doanh nghiệp. 				
--	--	--	--	--	--	--	--

3. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 3

- Các hoạt động nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra sau thông quan

25	3.1. Hoạt động 1: Tổ chức triển khai thực hiện Đề án tăng cường năng lực kiểm tra sau	1. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm từ Cục Hải quan tỉnh đến các Chi cục Hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch kiểm tra sau thông quan hàng năm. - Hướng dẫn các đơn vị triển khai 	2016-2020	Chi cục Kiểm tra sau thông quan.	Các Chi cục Hải quan	
----	--	--	---	-----------	----------------------------------	----------------------	--

<p>thông quan đến năm 2015 và tầm nhìn đến năm 2020 của Tổng cục Hải quan. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các quy định về Kiểm tra sau thông quan tại Luật Hải quan số 54/2014/QH13 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan từng bước đạt đến trình độ chuyên nghiệp, hoạt động có hiệu quả, thực hiện theo thông lệ phổ biến của hải quan các nước là kiểm toán sau thông quan (PCA), dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro.</p>	<p>2. Công tác kiểm tra sau thông quan được tổ chức triển khai đồng bộ từ cấp Cục tới cấp Chi cục nhằm đánh giá việc tuân thủ pháp luật, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi cố tình gian lận thương mại, vi phạm quy định pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu. Kiến nghị những bất cập, sở hớ về chính sách, pháp luật trong quá trình thực hiện cũng như hoàn thiện công tác kiểm tra sau thông quan cho phù hợp thực tiễn.</p> <p>3. Hàng năm rà soát đội ngũ cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan để xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ sung nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công việc theo hướng chuyên sâu, chuyên nghiệp (số lượng công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan tăng bình quân 1-2%/năm). Đa dạng hóa hình thức đào tạo đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra</p>	<p>trong từng giai đoạn phù hợp.</p> <p>Công tác kiểm tra sau thông quan được triển khai đồng bộ và có hiệu quả.</p> <p>Đội ngũ CBCC làm công tác kiểm tra sau thông quan tăng cả về số lượng và chất lượng.</p>	<p>2016-2020</p> <p>2016-2020</p>	<p>Chi cục Kiểm tra sau thông quan.</p> <p>Chi cục Kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>Các Chi cục Hải quan.</p> <p>Các Chi cục Hải quan.</p>	
--	--	--	-----------------------------------	---	---	--

		<p>sau thông quan. Việc điều động, luân chuyển đối với cán bộ công chức làm công tác kiểm tra sau thông quan đảm bảo nguyên tắc kế thừa và đào tạo chuyên sâu.</p>					
26	<p>3. 2. Hoạt động 2: Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác thu thập, phân tích, xử lý thông tin trên cơ sở áp dụng kỹ thuật quản lý rủi ro, khai thác các chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động thu thập thông tin và trong kiểm tra sau thông quan.</p>	<p>1. Rà soát, xây dựng và hoàn thiện danh bạ doanh nghiệp có hoạt động XNK qua địa bàn hàng năm phục vụ KTSTQ.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Danh bạ doanh nghiệp hàng năm. - Tỷ lệ phát hiện vi phạm đạt từ 50% trở lên số lượt doanh nghiệp được kiểm tra sau thông quan tại trụ sở doanh nghiệp và từ 30% trở lên số lượt doanh nghiệp được kiểm tra sau thông quan tại trụ sở hải quan 	2016-2020	Chi KTSTQ,	cục	Các Chi cục Hải quan
		<p>2. Rà soát, sửa đổi bổ sung Quy chế phối hợp, trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác kiểm tra sau thông quan của Cục Hải quan tỉnh cho phù hợp với các quy định mới và yêu cầu công việc. Tham mưu xây dựng quy chế trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác Kiểm tra sau thông quan trong ngành hải</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Quy chế phối hợp trao đổi cung cấp thông tin. - Đề xuất, kiến nghị xây dựng quy chế trao đổi cung cấp thông tin phục vụ công tác Kiểm tra sau thông quan 	Quý IV/2016	Chi KTSTQ	cục	Các đơn vị liên quan

		quan và với các đơn vị chức năng có liên quan; Kết nối hệ thống cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước.	trong ngành hải quan. - Hệ thống cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan thuế, Hải quan, Kho bạc nhà nước được kết nối, trao đổi thông tin.				
		3. Kiến nghị, sửa đổi những bất cập trên các chương trình phần mềm quản lý nghiệp vụ trong việc cập nhật, khai thác dữ liệu cho phù hợp thực tiễn.	Hệ thống phần mềm hoàn chỉnh, thông suốt phục vụ có hiệu quả công tác nghiệp vụ.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh.	
27	3.3 Hoạt động 3: Hướng dẫn doanh nghiệp tuân thủ pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Đây mạnh thực hiện chương trình doanh nghiệp ưu tiên.	1. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn thủ tục hải quan, các quy định liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu nhằm nâng cao năng lực tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp. Ghi nhận những vướng mắc trong quá trình thực hiện thủ tục Hải quan của doanh nghiệp để đề xuất hướng dẫn, giải quyết kịp thời.	Năng lực tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp được nâng cao.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Chi cục KTSTQ, Chi cục Hải quan	
		2. Hướng dẫn và khuyến khích doanh nghiệp hoạt động tích cực để đủ điều kiện tham gia chương trình Doanh nghiệp ưu tiên. Tổ chức theo dõi, đánh giá	Tăng số lượng doanh nghiệp tham gia Chương trình doanh nghiệp ưu tiên.	2016-2020	Chi cục KTSTQ	Các đơn vị liên quan	

		<p>hoạt động của các doanh nghiệp ưu tiên qua địa bàn quản lý. Triển khai các chương trình, kế hoạch theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về Doanh nghiệp ưu tiên và thỏa thuận công nhận lẫn nhau với Hải quan các nước.</p>				
<p>• Các hoạt động nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát hải quan</p>						
28	<p>3.4. Hoạt động 1: Nâng cao năng lực cán bộ, công chức làm công tác kiểm soát hải quan theo chức năng nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu trong công tác đấu tranh, phòng chống buôn lậu.</p>	<p>1. Tiếp tục triển khai Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng hải quan chuyên trách chống buôn lậu đến năm 2020; Kế hoạch số 10876 ngày 17/11/2016 của Tổng cục Hải quan về phòng, chống vi phạm pháp luật và phối hợp phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa giai đoạn 2016 – 2020.</p>	<p>Tiếp tục triển khai đề án tới tất cả các đơn vị kiểm soát và cán bộ công chức làm công tác kiểm soát hải quan</p>	<p>Theo lộ trình TCHQ</p>	<p>Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm</p>	<p>Chi cục Hải quan trực thuộc; Đội Kiểm soát Hải quan số 1, số 2; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy; Hải quan Trạm KSLH Km15-BTDT.</p>
		<p>2. Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ kiểm soát hải quan; lựa chọn cán bộ công chức phù hợp, xây dựng lực lượng chuyên trách</p>	<p>Năng lực, trình độ nghiệp vụ kiểm soát hải quan của lực lượng kiểm</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm</p>	<p>Các Chi cục Hải quan trực thuộc; Đội Kiểm soát Hải</p>

		đấu tranh phòng, chống buôn lậu, ma túy thực sự chất lượng, mạnh mẽ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của giai đoạn 2016 – 2020.	soát được nâng cao			quan số 1, số 2; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy; Hải quan Trạm KSLH Km15-BTDT.	
29	3.5. Hoạt động 2: Triển khai đồng bộ và hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ hải quan trên cơ sở áp dụng quản lý rủi ro và sử dụng trang thiết bị hiện đại.	1. Thực hiện đầy đủ và hiệu quả các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan. Trang cấp và sử dụng hiệu quả các trang thiết bị hiện đại kết hợp với việc đẩy mạnh ứng dụng, khai thác triệt để công nghệ thông tin vào hoạt động nghiệp vụ kiểm soát hải quan.	<ul style="list-style-type: none"> - Các biện pháp nghiệp vụ được triển khai đầy đủ, hiệu quả. - Khai thác, sử dụng trang thiết bị hiệu quả. - Ứng dụng công nghệ CNTT đầy mạnh 	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Phòng TVQT; Các Chi cục Hải quan trực thuộc; Đội Kiểm soát Hải quan số 1, số 2; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy; Hải quan Trạm KSLH Km15-BTDT.	
		2. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, các văn bản chỉ đạo của các cấp, bộ,	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch. - Phóng sự, tin, bài, hình thức, 	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Văn phòng; Các Chi cục Hải quan	

		ngành, tình về công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy.	phương pháp tuyên truyền.			trực thuộc; Đội Kiểm soát Hải quan số 1, số 2; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy; Hải quan Trạm KSLH Km15-BTDT.
		3. Triển khai áp dụng hệ thống quản lý rủi ro trong hoạt động kiểm soát hải quan để kịp thời phát hiện các hành vi gian lận thương mại; Kế hoạch về kiểm soát thực hiện hệ thống thông quan điện tử VNASCC/VCIS nhằm phát hiện, đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép các chất ma túy và tiền chất.	Hệ thống quản lý rủi ro được áp dụng.	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Phòng QLRR; Các Chi cục Hải quan trực thuộc; Đội Kiểm soát Hải quan số 1, số 2; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy; Hải quan Trạm KSLH Km15-BTDT.

30	<p>3.6. Hoạt động 3: Tăng cường năng lực đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy của lực lượng Hải quan giai đoạn 2016-2020 theo đúng chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.</p>	<p>1. Nắm tình hình trên các tuyến địa bàn; xây dựng và triển khai thực hiện các Phương án, Kế hoạch phòng chống tội phạm ma túy, vận chuyển trái phép hàng hóa, các chất ma túy qua biên giới theo từng giai đoạn.</p>	<p>- Phương án. - Kế hoạch.</p>	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	<p>Các Chi cục Hải quan trực thuộc; Đội Kiểm soát Hải quan số 1, số 2; Đội Kiểm soát phòng, chống ma túy; Hải quan Trạm KSLH Km15-BTDT.</p>	
31	<p>3.7. Hoạt động 4: Nâng cao hiệu quả công tác tham mưu cho Tổng cục Hải quan, tỉnh Quảng Ninh trong chỉ đạo về công tác chống buôn lậu.</p>	<p>1. Tham mưu kịp thời và chính xác cho TCHQ, cấp uỷ, chính quyền địa phương trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả. Tranh thủ sự chỉ đạo của các Bộ, Ngành, cấp Ủy, Chính quyền địa phương cùng sự ủng hộ và phối hợp của các đơn vị chức năng từ trung ương đến địa phương để nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy trên địa bàn.</p>	<p>Hoạt động buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, ma túy trên địa bàn giảm hàng năm.</p>	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm.	<p>Các đơn vị liên quan</p>	

		2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác phối, kết hợp với các lực lượng chức năng trong và ngoài ngành, trong và ngoài địa bàn về công tác kiểm soát Hải quan trên cơ sở thực hiện đầy đủ Quy chế phối hợp giữa các lực lượng và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch phối hợp. - Nội dung phối hợp. - Kết quả phối hợp. 	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
32	3.8. Hoạt động 5: Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới.	1. Tham gia ý kiến trong việc xây dựng các văn bản và triển khai thực hiện đầy đủ chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về thực hiện các cam kết quốc tế trong hợp tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, vận chuyển trái phép hàng hóa, ma túy qua biên giới, phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.	Nội dung, ý kiến tham gia.	2017-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
		2. Chọn cử cán bộ, công chức có năng lực, trình độ, phẩm chất tốt để tham gia các khóa tập huấn, học tập trao đổi kinh nghiệm về lĩnh vực phòng chống tội phạm, nghiệp vụ kiểm soát hải quan tại nước ngoài.	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượt cán bộ, công chức tham gia các khóa tập huấn, học tập trao đổi kinh nghiệm. - Tiếp nhận các kinh nghiệm của 	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	

			Hải quan các nước trong lĩnh vực kiểm soát hải quan				
		3. Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, trao đổi thông tin, hỗ trợ nghiệp vụ với Hải quan Nam Ninh – Trung Quốc trên cơ sở chương trình hành động chung của hợp tác Hải quan 2 nước – 4 bên và hội nghị Hải quan biên giới hàng năm.	- Biên bản ghi nhớ tại các buổi Hội đàm “ Hai nước Bốn bên”; Hội nghị Hải quan biên giới. - Nội dung trao đổi, phối hợp.	2016-2020	Phòng Chống buôn lậu và xử lý vi phạm	Các đơn vị liên quan	
4. Các hoạt động thực hiện nhiệm vụ trọng tâm 4							
33	4.1. Hoạt động 1: Đổi mới công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.	1. Xây dựng Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.	Kế hoạch	2016-2017	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		2. Thành lập lực lượng giảng viên kiêm nhiệm của Cục Hải quan tỉnh trong các lĩnh vực nghiệp vụ hải quan, ngoại ngữ, là lực lượng nòng cốt để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo tại chỗ.	Lực lượng giảng viên kiêm chức được thành lập (Quyết định thành lập, số lượng giảng viên, trình độ giảng viên...)	2016-2018	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		3. Xây dựng Quy chế đào tạo bồi dưỡng công chức, người lao động Cục Hải quan tỉnh Quảng	Quy chế	2016-2017	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

	Ninh giai đoạn 2016-2020.				
	4. Đề xuất trang bị phương tiện, thiết bị phục vụ cho công tác đào tạo bồi dưỡng của Cục Hải quan tỉnh và nghiên cứu triển khai mô hình đào tạo trực tuyến, áp dụng giáo trình điện tử trong đào tạo bồi dưỡng tại Cục Hải quan tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở vật chất được trang bị - Mô hình đào tạo trực tuyến. - Giáo trình điện tử 	2016-2020	Phòng TCCB – Tr	Phòng TVQT
	5. Tổng hợp, xây dựng tổng hợp nguồn Tài liệu đào tạo cho Cục Hải quan tỉnh trên cơ sở nguồn tài liệu đã được Bộ, Ngành thẩm định; tham gia xây dựng Sổ tay nghiệp vụ, Bộ cẩm nang thực hành nghiệp vụ hải quan của các lĩnh vực nghiệp vụ thông quan, sau thông quan đáp ứng nhu cầu nâng cao kiến thức, kỹ năng cho công chức người lao động.	<ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu đào tạo được xây dựng trên cơ sở thu thập nguồn tài liệu đã được Bộ, Ngành thẩm định. - Sổ tay nghiệp vụ, Bộ cẩm nang thực hành nghiệp vụ. 	2016-2017	Phòng TCCB – Tr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc; Trường Hải quan Việt Nam, Lực lượng GVKN; Vụ TCCB và các cơ sở đào tạo
	6. Xây dựng Đề án Tổ chức thi sát hạch trình độ đối với công chức, người lao động định kỳ, làm cơ sở để đánh giá, triển khai, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo bồi dưỡng hàng năm.	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn thành Đề án tổ chức thi sát hạch trình độ hàng năm. - Tổ chức và triển khai thi sát hạch hàng năm. 	2016-2020	Phòng TCCB – Tr	Các phòng tham mưu; Vụ TCCB

		7. Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng.	- Phương pháp đánh giá. - Bộ tiêu chí đánh giá. - Thời điểm đánh giá.	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		8. Triển khai thực hiện cơ chế giám sát, quản lý chặt chẽ quy trình tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng tại Cục và các đơn vị.	Cơ chế giám sát, quản lý được triển khai có hiệu quả.	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổ chức đánh giá độc lập	
34	4.2. Hoạt động 2: Đổi mới công tác quản lý cán bộ.	1. Hoàn thiện Danh mục vị trí việc làm tại Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.	Danh mục vị trí việc làm	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Từng bước đổi mới cơ bản phương thức quản lý nguồn nhân lực theo năng lực dựa trên mô tả vị trí việc làm.	Sản phẩm cụ thể theo các văn bản hướng dẫn và lộ trình của TCHQ	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc; Vụ TCCB - TCHQ	Tiếp tục hoàn thiện Danh mục
		3. Xây dựng Kế hoạch về tinh giản biên chế của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2016-2020.	- Kế hoạch tinh giản biên chế. - Số lượng biên chế tinh giản hàng năm.	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc; Vụ TCCB - TCHQ	Theo lộ trình TCHQ

		4. Quản lý biên chế và triển khai thực hiện chính sách đối với cán bộ công chức theo phương thức quản lý nguồn nhân lực hiện đại dựa trên năng lực; tham mưu xây dựng cơ chế quản lý biên chế đảm bảo thực hiện đầy đủ và có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật.	<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng phương thức quản lý nguồn nhân lực hiện đại dựa trên năng lực vào quản lý biên chế và thực hiện chính sách can bộ, công chức. - Nội dung, ý kiến tham mưu xây dựng cơ chế quản lý biên chế 	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị thuộc và trực thuộc; Vụ TCCB - TCHQ
35	4.3. Hoạt động 3: Thực hiện liên chính hải quan.	1. Triển khai thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ.	Chuẩn hóa, duy trì thực hiện nghiêm các quy định về kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi nhiệm vụ;	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị trực thuộc
		2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đảm bảo tuân thủ các quy định về thực hiện liên chính hải quan, phòng, chống các biểu hiện tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu, tham nhũng của cán bộ, công chức	<ul style="list-style-type: none"> - Công tác thanh tra, tự kiểm tra nội bộ thực hiện thường xuyên, hiệu quả; - Tổ chức tuyên truyền phổ biến, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, 	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị trực thuộc

		hải quan.	cá nhân về liên chính hải quan;				
		3. Cụ thể hóa quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh dựa trên các quy định của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan, của Tỉnh.	Quy chế văn hóa công sở, kỷ luật kỷ cương hành chính được cụ thể hóa, để áp dụng và áp dụng có hiệu quả	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị trực thuộc	
		4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thi đua khen thưởng và công tác xử lý kỷ luật.	Công tác thi đua khen thưởng và kỷ luật được nâng cao chất lượng và hiệu quả, đáp ứng mục tiêu về xây dựng lực lượng.	2016-2020	Phòng TCCB – Ttr	Các đơn vị trực thuộc	

5. Hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 5

36	5.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp. Đa dạng hóa phương pháp tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục Hải quan.	1. Xây dựng Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan - Doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020 của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh trên cơ sở kế hoạch của Tổng cục Hải quan.	Kế hoạch phát triển quan hệ đối tác Hải quan – doanh nghiệp.	2016-2020	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Hàng năm xây dựng Kế hoạch tuyên truyền trên báo đài, kế hoạch tổ chức tuyên truyền pháp luật của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh. Xây dựng kế	- Kế hoạch tuyên truyền trên báo đài của Cục Hải quan tỉnh.	Hàng năm	Văn Phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

	<p>hoạch đào tạo, tập huấn theo các chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp có hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa qua địa bàn.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đào tạo tập huấn theo chuyên đề cho cộng đồng doanh nghiệp. - Tổ chức thực hiện kế hoạch 				
	<p>3. Duy trì và nâng cao chất lượng của tổ giải quyết vướng mắc. Duy trì thường xuyên đường dây nóng để tiếp nhận ý kiến của người dân và doanh nghiệp. Niêm yết công khai số điện thoại của lãnh đạo Cục, lãnh đạo các Chi cục, các đơn vị thường xuyên trực tiếp làm việc với doanh nghiệp. Niêm yết công khai các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thủ tục hải quan.</p>	<p>Mức độ hài lòng của doanh nghiệp</p>	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
	<p>4. Hàng năm xây dựng kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp cấp Cục và cấp Chi cục. Duy trì định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp ở 2 cấp: Cục Hải quan tỉnh và Chi cục Hải quan trực thuộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch đối thoại doanh nghiệp cấp Cục, cấp Chi cục. - Định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại với doanh nghiệp ở 2 cấp: Cục Hải quan 	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

			tỉnh và Chi cục Hải quan trực thuộc				
		5. Tổ chức khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với hoạt động hải quan; phối hợp với doanh nghiệp và các bên liên quan thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật, công vụ của cơ quan hải quan.	- Các cuộc khảo sát được thực hiện. - Mức độ hài lòng của doanh nghiệp.	Hàng năm	Phòng GSQL	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		6. Sử dụng tối đa các ứng dụng công nghệ thông tin để tiếp cận, hỗ trợ doanh nghiệp hiệu quả nhất. Rà soát đề xuất bổ sung các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp trong lĩnh vực Hải quan.	Ứng dụng CNTT được đẩy mạnh áp dụng.	Hàng năm	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

6. Các hoạt động triển khai nhiệm vụ trọng tâm 6

37	6.1. Hoạt động 1: Rà soát, kiện toàn theo mô hình tổ chức bộ máy từ cấp tổ đội công tác đến cấp Chi cục, Đội Kiểm soát và tương đương, các Phòng tham mưu.	1. Thành lập Chi cục Hải quan ICD Thành Đạt (Móng Cái); Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Vân Đồn.	Chi cục được thành lập (do Bộ Tài chính phê duyệt).	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Chi cục HQCK Móng Cái, Các đơn vị có liên quan	
		2. Thành lập 01 Đội Thủ tục (hoặc Nghiệp vụ) tại Cầu Bắc Luân II thuộc Chi cục HQCK Móng Cái và triển khai mô hình tổ, đội công tác thuộc các Chi cục thành lập mới.	Đội Thủ tục (hoặc Nghiệp vụ) được thành lập do Tổng cục Hải quan phê duyệt.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Chi cục HQCK Móng Cái	

		3. Thành lập Điểm thông quan Pò Hên – Thán Sán và nghiên cứu triển khai lực lượng hải quan tại các dự án có khả năng triển khai trong giai đoạn 2016-2020 như Dự án Đầm Nhà Mạc, dự án cảng khách Tuần Châu.v.v.	- Điểm thông quan được thành lập do Tổng cục Hải quan phê duyệt. - Nghiên cứu triển khai lực lượng hải quan tại các dự án được thực hiện.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
		5. Đề xuất báo cáo Tổng cục Hải quan thành lập Văn phòng Đảng – đoàn thể với mô hình tổ chức, chức năng, nhiệm vụ tham mưu chuyên trách công tác đảng, đoàn thể.	- Báo cáo đề xuất. - Ý kiến của Tổng cục. - Triển khai thực hiện.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
38	6.2. Hoạt động 2: Triển khai mô hình cơ quan hải quan điện tử.	Tham gia xây dựng mô hình và cơ cấu tổ chức bộ máy hải quan gọn nhẹ, hiệu quả, hiện đại đáp ứng yêu cầu thông quan điện tử tập trung, phương pháp quản lý hiện đại, ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý và thực thi công việc theo lộ trình của Tổng cục Hải quan.	Nội dung, ý kiến tham gia	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
39	6.3. Hoạt động 3: Xây dựng và ban hành các văn bản đề xuất về thẩm quyền, tên gọi, quy định về chức năng,	1. Thống nhất về tên gọi các Tổ, Đội công tác thuộc các Chi cục Hải quan đường bộ, đường biển, các Đội Kiểm soát Hải quan và tương đương.	- Báo cáo đề xuất. - Ý kiến của Tổng cục. - Triển khai thực hiện.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	

nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ công tác của các Tổ, Đội công tác thuộc Chi cục và tương đương.	2. Xây dựng quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các Tổ, Đội công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ công tác của các Tổ, Đội công tác thuộc Chi cục và tương đương.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Các đơn vị có liên quan	
	3. Báo cáo đề xuất Bộ Tài chính về việc Hải quan Trạm Kiểm soát liên hợp Km 15-Bến tàu Dân Tiến có thẩm quyền tương đương Đội Kiểm soát Hải quan.	- Báo cáo đề xuất. - Ý kiến của Bộ Tài chính. - Triển khai thực hiện.	Theo lộ trình TCHQ	Phòng TCCB-Thanh tra	Trạm KSLH KM15-BTDT, Các đơn vị có liên quan	

II. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI CÁC MỤC TIÊU KHÔNG THUỘC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nhóm hoạt động đảm bảo về hạ tầng công nghệ thông tin

40	1.1. Hoạt động 1: Tiếp nhận và đưa vào sử dụng hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin tập trung theo kiến trúc hướng dịch vụ trên nền tảng cơ sở dữ liệu có khả năng xử lý lượng dữ liệu lớn.	1. Xây dựng kế hoạch triển khai.	Kế hoạch	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Tiếp nhận và đưa vào khai thác.	Khai thác ổn định, an toàn, hiệu quả	Theo lộ trình TCHQ	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

<p>1.2. Hoạt động 2: Chuyển đổi định hướng đầu tư mới, thay thế, nâng cấp các trang thiết bị CNTT đầu cuối theo hướng ảo hóa nhằm tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên, đáp ứng đầy đủ, kịp thời yêu cầu triển khai, vận hành phần mềm ứng dụng và thuận tiện trong việc áp dụng các chính sách an ninh, an toàn. Đến năm 2020, về cơ bản tất cả các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đều được triển khai hệ thống ảo hóa; toàn bộ hệ thống máy chủ, lưu trữ, backup tại Trung tâm xử lý dữ liệu vùng được qui hoạch, trang bị đồng bộ, vận hành ổn định liên tục 24/7, có tính dự phòng và mở rộng cao, đáp ứng yêu cầu xử lý tập trung trên qui mô lớn.</p>	<p>1. Rà soát, đánh giá trang thiết bị CNTT đưa ra yêu cầu về đầu tư mới, thay thế, nâng cấp.</p>	<p>Báo cáo rà soát, đánh giá, yêu cầu đầu tư thay thế, nâng cấp</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng CNTT</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc, Cục CNTT & TKHQ</p>	
	<p>2. Triển khai thực hiện ảo hóa hệ thống CNTT.</p>	<p>Hệ thống được ảo hóa</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng CNTT</p>	<p>Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ</p>	
	<p>3. Xây dựng quy hoạch Trung tâm xử lý dữ liệu vùng.</p>	<p>Quy hoạch Trung tâm xử lý dữ liệu vùng được phê duyệt</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng CNTT</p>	<p>Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ</p>	
	<p>4. Đầu tư trang thiết bị theo yêu cầu quy hoạch.</p>	<p>Trang thiết bị được đầu tư</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Phòng CNTT</p>	<p>Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ</p>	

41	<p>1.3. Hoạt động 3: Nâng cấp toàn bộ hệ thống mạng WAN, mạng LAN tại Cục Hải quan tỉnh đến các đơn vị Hải quan đảm bảo theo quy hoạch thiết kế thống nhất của ngành. Thực hiện trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát cho các đơn vị trực thuộc và có cơ chế phối hợp cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và tính chủ động trong công tác quản trị mạng tại mỗi đơn vị hải quan.</p>	1. Xây dựng kế hoạch triển khai.	Kế hoạch	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan	
		2. Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống mạng WAN, LAN.	Hệ thống mạng WAN, LAN được nâng cấp.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ	
		3. Trang bị đầy đủ công cụ kiểm tra, giám sát và xây dựng cơ chế phối hợp cụ thể.	- Cơ chế phối hợp. - Công cụ kiểm tra, giám sát được đầu tư.	2016-2020	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ	
42	<p>1.4. Hoạt động 4: Đề xuất nâng cấp trung tâm dữ liệu vùng đạt tiêu chuẩn quốc tế Tier-2 nhằm nâng cao công tác quản lý, vận hành trung tâm dữ liệu vùng đảm bảo 24/7 và đảm bảo hệ thống bảo mật nhiều lớp, đảm bảo các quy trình quản lý, vận hành chặt chẽ.</p>	1. Rà soát, đánh giá hiện trạng.	Kết quả rà soát, đánh giá.	2016-2018	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ	
		2. Đề xuất kiến nâng cấp.	Báo cáo đề xuất nâng cấp.	2016-2018	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ	
		3. Triển khai hoạt động nâng cấp khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Trung tâm dữ liệu vùng đạt tiêu chuẩn quốc tế Tier-2.	2016-2018	Phòng CNTT	Các đơn vị liên quan, Cục CNTT & TKHQ	

43	1.5. Hoạt động 5: Nghiên cứu, xây dựng bổ sung hệ thống các phần mềm nghiệp vụ đặc thù của Cục Hải quan Quảng Ninh phù hợp với đặc điểm và đặc thù về địa bàn quản lý, loại hình xuất nhập khẩu,...	1. Rà soát yêu cầu.	Kết quả rà soát.	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2. Xây dựng và tổ chức thực hiện áp dụng.	Phần mềm ứng dụng được xây dựng và áp dụng	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
	1.6. Hoạt động 6: Nghiên cứu, tổ chức đào tạo cho cán bộ, công chức và triển khai áp dụng các hệ thống CNTT đáp ứng yêu cầu áp dụng phương thức điện tử trong thực hiện một số thủ tục, hoạt động quản lý hải quan do Tổng cục Hải quan xây dựng mới, nâng cấp và ban hành.	1. Rà soát đánh giá nhu cầu đào tạo.	Kết quả rà soát	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
		2. Tổ chức các lớp tập huấn đào tạo.	- Kế hoạch đào tạo. - Các khóa đào tạo. - Lướt cán bộ, công chức được đào tạo.	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc
2. Nhóm hoạt động triển khai kế hoạch phát triển thống kê Hải quan đến 2020						
44	2.1. Hoạt động 1: Tập trung rà soát, tham gia hoàn thiện thể chế, văn bản hướng dẫn thống kê theo chuẩn mực	1. Rà soát, đánh giá thực trạng.	Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc, Cục CNTT & TKHQ

	quốc tế.	2. Đề xuất, kiến nghị.	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc, Cục CNTT & TKHQ	
	2.2. Hoạt động 2: Đề xuất nâng cấp hệ thống thống kê hàng hóa xuất nhập khẩu để kết nối với Hệ thống VNACCS/VCIS.	1. Rà soát, đánh giá thực trạng.	Kết quả rà soát, đánh giá thực trạng	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc, Cục CNTT & TKHQ	
		2. Đề xuất, kiến nghị.	Nội dung đề xuất, kiến nghị	Thường xuyên	Phòng CNTT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc, Cục CNTT & TKHQ	
3. Nhóm hoạt động hực hiện các yêu cầu về hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cải cách nghiệp vụ							
45	3.1. Hoạt động 1: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống trụ sở làm việc, trang thiết bị hiện đại nhằm phục vụ cho công tác quản lý hải quan.	1. Triển khai xây dựng các công trình xây dựng cơ bản được Bộ Tài chính phê duyệt đảm bảo chất lượng, hiệu quả và thực hiện duy tu, bảo dưỡng, cải tạo sửa chữa các công trình hạ tầng cơ sở đáp ứng yêu cầu hoạt động của Cục Hải quan tỉnh.	Hoàn thành đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu	2016-2020	Phòng TV-QT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		<p>2. Trang cấp đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho các đơn vị hải quan mới được thành lập.</p> <p>- Thực hiện mua sắm hiện đại hóa trang thiết bị, tài sản, phương tiện từ nguồn kinh phí Cục Hải quan tỉnh được sử dụng để đầu tư, đảm bảo yêu cầu công tác kiểm tra giám sát; ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ; kiểm soát, chống buôn lậu.</p> <p>- Tiếp nhận, quản lý, sử dụng các trang thiết bị của Tổng cục Hải quan đạt hiệu quả cao.</p>	<p>- Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư, trang cấp.</p> <p>- Vận hành khai thác, sử dụng an toàn, hiệu quả</p>	2016-2020	Phòng TV-QT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
46	<p>3.2. Hoạt động 2: Chuẩn hóa các quy chế, quy trình, quy định trong quản lý tài chính, tài sản nhà nước.</p>	<p>1. Hoàn thiện các quy chế quản lý tài chính, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý, sử dụng tài sản.</p>	Các quy chế	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	
		<p>2. Thực hiện đúng quy định, trình tự về công tác đấu thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ; công tác đầu tư xây dựng cơ bản; công tác lập dự toán, phân khai thực hiện dự toán và quyết toán chi ngân sách nhà nước.</p>	<p>Tuân thủ, thực hiện, đảm bảo đúng quy định pháp luật.</p>	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục	

		3. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý tài chính.	Các hệ thống CNTT được ứng dụng	2016-2020	Phòng TVQT	Các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục, Phòng CNTT	
4. Nhóm hoạt động chính áp dụng phương thức điện tử trong quản lý, điều hành và quản trị nội bộ							
47	4.1. Hoạt động 1: Đẩy mạnh áp dụng phương thức điện tử trong công tác quản lý, điều hành, quản trị các hoạt động nội bộ; ứng dụng văn phòng điện tử mang lại hiệu quả cao trong công việc, tiết kiệm thời gian, chi phí.	1. Xây dựng, chuẩn hóa quy trình làm việc, xử lý công việc của các cấp lãnh đạo; quy trình quản lý, xử lý văn bản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu.	Các quy trình được xây dựng, ban hành, thực hiện	2016-2018	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Triển khai ứng dụng phương thức điều hành công việc trực tuyến (giao ban, hội thảo, đào tạo, tập huấn trực tuyến). Đề xuất Tổng cục Hải quan triển khai việc trao đổi thông tin, xử lý văn bản từ xa “mọi lúc – mọi nơi – mọi phương tiện”.	- Phương thức điều hành công việc trực tuyến được ứng dụng thực hiện. - Nội dung, ý kiến đề xuất. - Ý kiến của Tổng cục. - Tổ chức thực hiện.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3. Đề xuất thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục Hải quan tỉnh và các đơn vị dưới dạng điện tử, hạn chế lưu trữ dưới dạng giấy tờ.	Thực hiện lưu trữ công văn đi đến của Cục Hải quan tỉnh và các đơn vị dưới dạng điện tử.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		4. Triển khai áp dụng đầy đủ, đúng quy định về chữ ký số, gửi báo cáo điện tử có chữ ký số.	Chữ ký số được sử dụng	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		5. Triển khai áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý công tác hậu cần, đảm bảo, khai thác sử dụng tài sản, phương tiện nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, hạn chế được tình trạng lãng phí, giúp tiết kiệm cho ngân sách nhà nước.	Áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý công tác hậu cần được triển khai thực hiện hiệu quả.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
48	4.2. Hoạt động 2: Hoàn thành việc xây dựng áp dụng, duy trì cải tiến hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 theo Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng chính phủ vào các mảng công tác nghiệp vụ.	1. Kiện toàn lại Ban chỉ đạo triển khai hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 tại Cục Hải quan tỉnh.	Quyết định kiện toàn	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Ban hành kế hoạch xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008 và định hướng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015.	Kế hoạch	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		3. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 theo lộ trình và chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.	Kết quả rà soát Đề xuất sửa đổi, bổ sung.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		4. Xây dựng mô hình ISO điện tử vào một số hoạt động của văn	Mô hình ISO điện tử.	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và	

		phòng Cục: xây dựng Quy trình lưu trữ văn bản điện tử, Quy trình gửi báo cáo điện tử, hệ thống Giám sát hành trình quản lý hoạt động phương tiện, Thông báo lịch hoạt động của Cục Hải quan tỉnh; Kiểm soát người ra, vào trụ sở; hệ thống Điện thông minh tại trụ sở cơ quan Cục....				trực thuộc	
49	4.3. Hoạt động 3: Rà soát, cơ cấu hệ thống danh mục các loại báo cáo định kỳ.	1. Rà soát giảm bớt một số đầu mục báo cáo tổng hợp có nội dung trùng lặp. Không bổ sung yêu cầu thực hiện các loại báo cáo (định kỳ) không thuộc danh mục báo cáo của Tổng cục.	Kết quả rà soát, cắt giảm báo cáo	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
		2. Nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, báo cáo phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành.	Công tác tổng hợp báo cáo kịp thời, chính xác	2016-2020	Văn phòng	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	
50	4.4. Hoạt động 4: Nâng cao hiệu quả triển khai thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động Hải quan tổng quát và theo từng lĩnh vực nghiệp vụ.	1. Tiếp tục thực hiện hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan theo chỉ đạo của Tổng cục Hải quan theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan tại Quyết định 944/QĐ-TCHQ ngày 29/3/2013 về việc ban hành Hệ thống chỉ số đánh giá hoạt động hải quan và quyết định số 1568/QĐ-TCHQ ngày	- Báo cáo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động GSQL. - Báo cáo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động Thuế XNK. - Báo cáo Hệ	2016-2020	Thường trực HDH	Các đơn vị thuộc và trực thuộc	

		<p>16/5/2013 về việc ban hành Quy trình xây dựng và sử dụng chỉ số đánh giá hoạt động hải quan. Đảm bảo việc tổng hợp, báo cáo các chỉ số phải đầy đủ, chính xác, phản ánh được kết quả và tồn tại, vướng mắc, chỉ ra nguyên nhân để phục vụ công tác quản lý, đề ra phương hướng, biện pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động.</p>	<p>thống chi số đánh giá hiệu quả hoạt động KTSTQ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động QLRR. - Báo cáo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động CNTT. - Báo cáo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động TVQT. - Báo cáo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động ĐTCBL. 				
		<p>2. Công tác đo thời gian giải phóng hàng: Triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Tổng cục Hải quan về thực hiện đo thời gian giải phóng hàng, tổng hợp, phân tích và đánh giá kết quả, xác định được những hạn chế, thiếu sót cụ thể cần khắc phục trong quá trình thông</p>	<p>Báo cáo kết quả đo thời gian giải phóng hàng cấp Cục Hải quan các năm</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Thường trực HĐH</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc</p>	

	<p>quan hàng hóa; đề xuất các biện pháp tăng hiệu quả hoạt động của các khâu nghiệp vụ, giảm thời gian thông quan hàng hóa.</p>					
	<p>3. Tiếp nhận và triển khai Bộ hệ thống chỉ số đánh giá kết quả công việc theo từng lĩnh vực cụ thể do Tổng cục Hải quan xây dựng và ban hành: Phối hợp với các phòng ban chức năng theo từng lĩnh vực nghiệp vụ thực hiện nghiên cứu, triển khai, tổng hợp và phân tích các chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động của lĩnh vực nghiệp vụ theo Hệ thống chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động công việc do Tổng cục Hải quan xây dựng và ban hành.</p>	<p>Báo cáo chỉ số đánh giá hiệu quả hoạt động hải quan các năm</p>	<p>2016-2020</p>	<p>Thường trực HĐH</p>	<p>Các đơn vị thuộc và trực thuộc.</p>	

R